SBD	Họ	Ten	Lop	Toán	Văn	Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD	TN	XH	Điểm xét TN	Xét DH (T-L-H)	Xét DH (T-L-A)	Xét DH (T-H-S)	Xét DH (T-V-A)	Xét DH (V-S-Đ)	Xét DH (T-L-V)
T1293	Lê Thị Lan	Anh	12C01	7.00	6.30	8.40	7.80	6.80	5.00				6.53		7.06	21.60	23.20	18.80	21.70		23.20
T1297	Trương Hoàng	Anh	12C01	6.80	6.00	7.20	6.80	6.30	5.00				6.03		6.51	19.90	20.80	18.10	20.00		20.80
T1298	Võ Thị Ngọc	Ánh	12C01	6.40	5.50	7.40	6.50	9.30	5.80				7.20		6.63	22.20	20.30	21.50	19.30		20.30
T1302	Trần Quốc	Bảo	12C01	7.20	5.80	6.60	4.80	8.50	8.50				7.27		6.72	20.50	18.60	24.20	19.60		18.60
T1313	Trần Bùi Phương	Châu	12C01	4.40	6.00	7.00	6.50	7.30	5.50				6.43		5.96	18.20	17.90	17.20	17.40		17.90
T1314	Trần Phương	Châu	12C01	5.60	5.50	6.60	5.50	5.00	4.30				4.93		5.66	16.10	17.70	14.90	17.70		17.70
T1324	Lê Hùng	Cường	12C01	5.80	5.00	7.20	5.50	7.80	5.00				6.10		6.03	19.10	18.50	18.60	18.00		18.50
T1362	Trần Quốc	Đạt	12C01	6.00	5.50	4.80	3.50	7.50	4.00				5.00		5.33	17.00	14.30	17.50	16.30		14.30
T1394	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	12C01	4.80	7.00	5.20	4.50	7.50	4.80				5.60		5.65	16.80	14.50	17.10	17.00		14.50
T1419	Nguyễn Phương	Hồng	12C01	3.40	7.00	4.40	2.30	6.30	3.30				3.97		4.69	12.00	10.10	13.00	14.80		10.10
T1429	Trương Đình	Huy	12C01	6.80	6.50	8.60	7.30	5.00	4.00				5.43		6.83	19.10	22.70	15.80	21.90		22.70
T1443	Phan Thanh	Hưng	12C01	7.40	4.00	6.60	8.30	8.00	2.80				6.37		6.09	23.70	22.30	18.20	18.00		22.30
T1444	Trần Khánh	Hưng	12C01	5.60	4.50	2.40	6.80	7.30	3.80				5.97		4.62	19.70	14.80	16.70	12.50		14.80
T1465	Trần Anh	Khoa	12C01	6.20	4.75	4.80	7.50	9.50	3.30				6.77		5.63	23.20	18.50	19.00	15.75		18.50
T1476	Tạ Trung	Kiên	12C01	6.20	6.25	8.40	8.50	6.80	3.30				6.20		6.76	21.50	23.10	16.30	20.85		23.10
T1486	Phạm Thị Mỹ	Lệ	12C01	5.80	6.00	5.80	2.80	6.30	6.30				5.13		5.68	14.90	14.40	18.40	17.60		14.40
T1489	Đinh Phạm Bá	Linh	12C01	5.60	4.75	9.00	7.50	8.30	3.30				6.37		6.43	21.40	22.10	17.20	19.35		22.10
T1494	Nguyễn Kiều Ngọc	Linh	12C01	5.20	6.00	8.60	7.00	9.80	6.30				7.70		6.88	22.00	20.80	21.30	19.80		20.80
T1504	Trần Hữu	Luân	12C01	6.60	6.50	7.20	8.80	7.30	4.50				6.87		6.79	22.70	22.60	18.40	20.30		22.60
T1508	Nguyễn Trang Thanh	Mai	12C01	7.80	6.00	8.00	2.00	6.00	5.80				4.60		6.60	15.80	17.80	19.60	21.80		17.80
T1511	Nguyễn Ngọc	Mến	12C01	5.40	5.00	4.00	6.50	6.30	3.50				5.43		4.96	18.20	15.90	15.20	14.40		15.90
T1523	Nguyễn Phương	Nam	12C01	5.80	6.25	5.60	5.50	5.50	3.00				4.67		5.58	16.80	16.90	14.30	17.65		16.90
T1525	Trương Vạn	Nam	12C01	7.20	7.25	6.40	6.80	5.00	5.80				5.87		6.68	19.00	20.40	18.00	20.85		20.40
T1543	Tăng Huỳnh Kim	Ngọc	12C01	7.00	6.00	5.20	6.80	5.50	3.50				5.27		5.87	19.30	19.00	16.00	18.20		19.00
T1556	Đinh Thị Thảo	Nhi	12C01	4.40	5.75	7.80	6.00	6.30	4.80				5.70		5.91	16.70	18.20	15.50	17.95		18.20
T1560	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	12C01	7.60	6.25	6.20	3.30	7.80	6.00				5.70		6.44	18.70	17.10	21.40	20.05		17.10
T1567	Bùi Thị Quỳnh	Như	12C01	7.60	6.25	6.00	3.80	6.80	6.50				5.70		6.39	18.20	17.40	20.90	19.85		17.40
T1570	Trần Quỳnh	Như	12C01	5.80	7.00	8.40	4.00	7.00	4.50				5.17		6.59	16.80	18.20	17.30	21.20		18.20
T1572	Phạm Thành	Phát	12C01	3.60	5.50	2.00	3.00	9.30	6.30				6.20		4.33	15.90	8.60	19.20	11.10		8.60
T1589	Phạm Thị Hồng	Phương	12C01	5.20	4.50	4.20	4.50	5.50	5.00				5.00		4.73	15.20	13.90	15.70	13.90		13.90
T1591	Bùi Anh	Quang	12C01	4.60	4.00	5.60	5.00	5.00	3.30				4.43		4.66	14.60	15.20	12.90	14.20		15.20
T1592	Nguyễn Trọng	Quang	12C01	4.00	4.50	7.00	5.80	6.80	5.30				5.97		5.37	16.60	16.80	16.10	15.50		16.80
T1604	Bạch Thái	Sang	12C01	8.00	3.25	6.20	6.80	8.30	5.00				6.70		6.04	23.10	21.00	21.30	17.45		21.00
T1608	Đỗ Hoàng	Sơn	12C01	7.00	5.50	7.40	8.30	6.50	4.50				6.43		6.58	21.80	22.70	18.00	19.90		22.70
T1609	Phạm Nguyên Quốc	Sơn	12C01	4.00	3.75	7.20	5.00	5.00	4.00				4.67		4.91	14.00	16.20	13.00	14.95		16.20
T1625	Nguyễn Bích	Thảo	12C01	8.40	6.25	8.00	7.30	8.75	5.80				7.28		7.48	24.45	23.70	22.95	22.65		23.70
T1647	Võ Quốc	Thịnh	12C01	5.80	6.00	7.00	5.50	3.80	2.30				3.87		5.67	15.10	18.30	11.90	18.80		18.30
T1659	Bùi Thanh	Thùy	12C01	6.00	6.50	4.00	5.30	8.00	7.00				6.77		5.82	19.30	15.30	21.00	16.50		15.30
T1667	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	12C01	4.40	6.50	6.00	4.50	6.25	2.30				4.35		5.31	15.15	14.90	12.95	16.90		14.90
T1682	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12C01	7.20	5.50	5.60	7.00	9.30	4.30				6.87		6.29	23.50	19.80	20.80	18.30		19.80
T1698	Phạm Vũ Cao	Trí	12C01	6.00	6.50	7.20	6.30	3.80	4.00				4.70		6.10	16.10	19.50	13.80	19.70		19.50
T1707	Võ Trần Quang	Tuấn	12C01	7.00	6.50	7.00	5.00	9.30	9.00				7.77		7.07	21.30	19.00	25.30	20.50		19.00
T1717	Nguyễn Minh	Tùng	12C01	5.40	5.50	7.40									4.58				18.30		
T1735	Võ Trọng Gia	Vinh	12C01	8.00	4.50	8.00	7.30	7.80	5.80				6.97		6.87	23.10	23.30	21.60	20.50		23.30
T1294	Nguyễn Lê Lan	Anh	12C02	4.40	5.00	4.80	4.50	5.00	3.50				4.33		4.63	13.90	13.70	12.90	14.20		13.70
T1301	Đinh Thái	Bảo	12C02	4.40	5.50	6.80	6.30	7.80	3.00				5.70		5.60	18.50	17.50	15.20	16.70		17.50
T1305	Trần Lâm Thị Ngọc	Bích	12C02	5.20	5.50	5.60	5.50	5.25	3.30				4.68		5.25	15.95	16.30	13.75	16.30		16.30
T1308	Nguyễn Thanh	Bình	12C02	4.80	5.50	7.40	6.80	5.00	3.00				4.93		5.66	16.60	19.00	12.80	17.70		19.00
T1309	Phan Thanh	Bình	12C02	5.20	5.80	8.00	6.30	6.80	2.50				5.20		6.05	18.30	19.50	14.50	19.00		19.50
T1316	Nguyễn Hoàng Hữu	Chiến	12C02	4.60	4.75	3.00	6.00	2.50	3.30				3.93		4.07	13.10	13.60	10.40	12.35		13.60
T1322	Nguyễn Thành	Công	12C02	4.40	3.75	3.80	5.80	5.00	5.00				5.27		4.31	15.20	14.00	14.40	11.95		14.00
T1333	Võ Lê Ngọc	Diệp	12C02	5.20	6.00	5.00	6.00	6.50	2.80				5.10		5.33	17.70	16.20	14.50	16.20		16.20

T1339	Lê Ngọc	Duy	12C02	5.00	4.25	5.80	5.30	4.00	2.30				3.87		4.73	14.30	16.10	11.30	15.05		16.10
T1347	Mai Viết	Dũng	12C02	5.20	6.25	7.40	7.80	5.50	5.30				6.20		6.26	18.50	20.40	16.00	18.85		20.40
T1367	Trần Huy	Đồ	12C02	5.40	5.30	5.40	5.50	5.00	5.00				5.17		5.32	15.90	16.30	15.40	16.10		16.30
T1424	Lê Quang	Huy	12C02	4.40	5.50	4.60	5.00	5.30	3.00				4.43		4.73	14.70	14.00	12.70	14.50		14.00
T1425	Nguyễn Gia	Huy	12C02	4.80	5.00	5.20	3.30	5.50	3.50				4.10		4.78	13.60	13.30	13.80	15.00		13.30
T1433	Văn Thị Cẩm	Huyền	12C02	5.40	6.00	5.80	5.80	5.50	5.30				5.53		5.68	16.70	17.00	16.20	17.20		17.00
T1442	Phan Ngọc	Hưng	12C02	3.60	6.00	8.40	5.80	5.00	4.30				5.03		5.76	14.40	17.80	12.90	18.00		17.80
T1453	Đặng Nhật	Khang	12C02	4.60	5.30	4.60	6.00	4.00	4.50				4.83		4.83	14.60	15.20	13.10	14.50		15.20
T1455	Phạm Châu	Khang	12C02	4.60	7.30	6.00	6.80	3.80	2.50				4.37		5.57	15.20	17.40	10.90	17.90		17.40
T1461	Lương Nguyễn Anh	Khoa	12C02	5.40	6.00	4.40	5.30	5.00	3.80				4.70		5.13	15.70	15.10	14.20	15.80		15.10
T1481	Nguyễn Hoàng	Kim	12C02	5.80	5.00	6.40	7.00	8.00	5.30				6.77		5.99	20.80	19.20	19.10	17.20		19.20
T1502	Vy Nhật	Long	12C02	4.20	5.00	4.20	5.30	6.80	3.50				5.20		4.65	16.30	13.70	14.50	13.40		13.70
T1532	Phùng Lâm Kim	Ngân	12C02	3.80	7.25	8.40	8.30	5.50	4.30				6.03		6.37	17.60	20.50	13.60	19.45		20.50
T1571	Lương Thiện Long	Nữ	12C02	5.00	8.25	6.40	4.80	5.00	5.30				5.03		6.17	14.80	16.20	15.30	19.65		16.20
T1578	Đinh Thiên	Phúc	12C02	6.00	5.00	8.00	6.80	5.80	4.30				5.63		6.16	18.60	20.80	16.10	19.00		20.80
T1602	Trương Minh	Qúy	12C02	4.40	2.00	4.20	6.50	5.00	4.00				5.17		3.94	15.90	15.10	13.40	10.60		15.10
T1610	Trương Công	Sơn	12C02	4.20	5.00	7.40	6.80	8.00	3.30				6.03		5.66	19.00	18.40	15.50	16.60		18.40
T1617	Nguyễn Nhật	Tân	12C02	5.20	3.00	5.00	4.80	6.50	2.50				4.60		4.45	16.50	15.00	14.20	13.20		15.00
T1626	Nguyễn Phương	Thảo	12C02	6.40	5.75	4.40	6.00	5.25	2.80				4.68		5.31	17.65	16.80	14.45	16.55		16.80
T1636	Nguyễn Chiến	Thắng	12C02	4.40	4.75	4.00	5.30	3.00	4.00				4.10		4.31	12.70	13.70	11.40	13.15		13.70
T1650	Bùi Thị	Thu	12C02	4.40	7.00	7.00	2.50	6.00	6.30				4.93		5.83	12.90	13.90	16.70	18.40		13.90
T1651	Đặng Cao Hoài	Thu	12C02	6.00	5.75	7.20	6.00	8.80	5.00				6.60		6.39	20.80	19.20	19.80	18.95		19.20
T1655	Lê Xuân	Thuận	12C02	7.00	5.00	6.20	6.50	7.75	3.30				5.85		6.01	21.25	19.70	18.05	18.20		19.70
T1663	Ngô Thị Minh	Thư	12C02	8.00	7.00	7.00	4.00	2.75	2.50				3.08		6.27	14.75	19.00	13.25	22.00		19.00
T1664	Nguyễn Minh	Thư	12C02	1.80	7.50	7.20	5.50	6.00	6.00				5.83		5.58	13.30	14.50	13.80	16.50		14.50
T1679	Phan Thị Phương	Toàn	12C02	6.40	4.50	6.00	6.80	6.00	3.30				5.37		5.57	19.20	19.20	15.70	16.90		19.20
T1688	Trần Thảo Ngọc	Trâm	12C02	4.80	6.25	5.00	5.50	5.00	5.50				5.33		5.35	15.30	15.30	15.30	16.05		15.30
T1696	Mai Hữu	Trí	12C02	5.00	5.50	2.60	4.80	7.30	4.30				5.47		4.64	17.10	12.40	16.60	13.10		12.40
T1706	Tạ Hoàng Anh	Tuấn	12C02	4.60	6.00	6.40	6.00	5.80	5.50				5.77		5.69	16.40	17.00	15.90	17.00		17.00
T1708	Nguyễn Chí	Tuệ	12C02	6.40	4.00	6.00	6.50	9.50	6.30				7.43		5.96	22.40	18.90	22.20	16.40		18.90
T1711	Tô Thị Minh	Tuyền	12C02	6.00	6.00	5.00	6.80	5.00	4.00				5.27		5.57	17.80	17.80	15.00	17.00		17.80
T1727	Trương Trần Thị Hồng	Vân	12C02	4.60	7.00	5.20	5.00	5.50	4.00				4.83		5.41	15.10	14.80	14.10	16.80		14.80
T1733	Nguyễn Thành	Vinh	12C02	5.00	3.00	7.20	9.30	7.00	4.00				6.77		5.49	21.30	21.50	16.00	15.20		21.50
T1747	Tạ Thị Thúy	Vy	12C02	4.00	6.50	6.20	4.50	5.00	3.50				4.33		5.26	13.50	14.70	12.50	16.70		14.70
T1300	Cao Minh	Bảo	12C03	4.40	4.50	3.60	4.80	7.30	3.00				5.03		4.38	16.50	12.80	14.70	12.50		12.80
T1318	Võ Thành	Chiến	12C03	3.20	3.00	3.00	2.80	3.50	3.30				3.20		3.10	9.50	9.00	10.00	9.20		9.00
T1337	Phạm Thị Thuỳ	Dung	12C03	2.80	5.25	4.40	5.00	5.00	4.00				4.67		4.28	12.80	12.20	11.80	12.45		12.20
T1348	Nguyễn Duy Phước	Dũng	12C03	3.60	5.00	6.20	6.30	6.50	3.30				5.37		5.04	16.40	16.10	13.40	14.80		16.10
T1356	Lê Văn	Đạt	12C03	5.20	6.00	7.00	4.00	7.50	2.80				4.77		5.74	16.70	16.20	15.50	18.20		16.20
T1370	Ngô Minh	Đức	12C03	3.80	0.00	3.80	3.50	2.30	4.00				3.27		2.72	9.60	11.10	10.10			11.10
T1374	Phạm Nguyễn Minh	Đức	12C03	4.80	3.50	5.00	6.30	7.50	3.00				5.60		4.73	18.60	16.10	15.30	13.30		16.10
T1375	Trần Nguyễn Trà	Giang	12C03	5.40	4.50	4.20	6.00	8.00	4.00				6.00		5.03	19.40	15.60	17.40	14.10		15.60
T1380	Lưu Lê Thanh	Hào	12C03	4.60	2.30	4.80	6.30	6.00	2.30				4.87		4.14	16.90	15.70	12.90	11.70		15.70
T1383	Nguyễn Thị Hồ	Hạ	12C03	5.60	7.00	6.20	6.30	7.00	5.00				6.10		6.23	18.90	18.10	17.60	18.80		18.10
T1400	Bùi Công	Hậu	12C03	2.20	5.50	2.80	4.50	5.00	3.30				4.27		3.69	11.70	9.50	10.50	10.50		9.50
T1409	Vũ Hoàng	Hiệp	12C03	4.40	5.00	4.20	5.30	6.25	4.80				5.45		4.76	15.95	13.90	15.45	13.60		13.90
T1411	Lê Thị Kim	Hoa	12C03	3.80	8.00	4.00	3.30	5.00	3.00				3.77		4.89	12.10	11.10	11.80	15.80		11.10
T1415	Nguyễn Thanh	Hoàng	12C03	5.80		3.60	6.50	6.50	5.00				6.00		3.85	18.80	15.90	17.30			15.90
T1427	Nguyễn Tấn	Huy	12C03	4.20	6.00	5.80	6.50	5.30	3.80				5.20		5.30	16.00	16.50	13.30	16.00		16.50
T1458	Hoàng Quang	Khải	12C03	5.00	5.25	3.80	3.50	5.00	2.30				3.60		4.41	13.50	12.30	12.30	14.05		12.30
T1464	Phạm Viết Anh	Khoa	12C03	4.00	3.50	4.00	4.50	4.00	1.50				3.33		3.71	12.50	12.50	9.50	11.50		12.50
T1482	Tạ Lê	Kim	12C03	4.40	6.00	5.60	6.00	8.30	4.30				6.20		5.55	18.70	16.00	17.00	16.00		16.00
T1485	Hồ Quang	Lâm	12C03	3.00	4.75	3.40	3.50	5.00	2.30				3.60		3.69	11.50	9.90	10.30	11.15		9.90
T1501	Trần Nhật	Long	12C03	4.00	5.50	3.40	5.00	6.30	3.50				4.93		4.46	15.30	12.40	13.80	12.90		12.40
T1505	Bùi Khánh	Ly	12C03	3.60	5.00	6.40	5.50	6.00	8.00				6.50		5.38	15.10	15.50	17.60	15.00		15.50

T1516	Lê Trần Uyển	My	12C03	5.20	6.00	5.40	3.80	6.50	2.50				4.27		5.22	15.50	14.40	14.20	16.60		14.40
T1524	Trần Hoài	Nam	12C03	5.80	4.75	3.80	7.50	8.30	4.50				6.77		5.28	21.60	17.10	18.60	14.35		17.10
T1542	Lê Nguyễn ánh	Ngọc	12C03	2.80	5.25	4.20	4.30	5.50	3.80				4.53		4.20	12.60	11.30	12.10	12.25		11.30
T1546	Trương Tường	Nguyên	12C03	4.00	5.25	4.40	2.30	5.00	4.80				4.03		4.42	11.30	10.70	13.80	13.65		10.70
T1550	Nguyễn Thị Như	Nguyệt	12C03	4.80	7.00	4.60	6.30	7.80	3.30				5.80		5.55	18.90	15.70	15.90	16.40		15.70
T1569	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	12C03	4.80	5.75	4.20	4.00	5.00	4.30				4.43		4.80	13.80	13.00	14.10	14.75		13.00
T1573	Trần Tấn	Phát	12C03	4.00	4.25	3.60	3.80	5.80	3.00				4.20		4.01	13.60	11.40	12.80	11.85		11.40
T1581	Nguyễn Ngô	Phúc	12C03	6.00	2.50	5.80	9.00	8.00	5.80				7.60		5.48	23.00	20.80	19.80	14.30		20.80
T1588	Nguyễn Văn	Phương	12C03	5.80	5.25	5.80	6.50	5.50	5.30				5.77		5.66	17.80	18.10	16.60	16.85		18.10
T1607	Trần Thị Thu	Sang	12C03	4.80	4.50	4.40	4.50	5.00	3.80				4.43		4.53	14.30	13.70	13.60	13.70		13.70
T1613	Vũ Thế	Tài	12C03	4.00	2.50	2.80	6.30	5.75	2.50				4.85		3.54	16.05	13.10	12.25	9.30		13.10
T1630	Phạm Thị Diệu	Thảo	12C03	4.20	6.50	6.60	5.80	7.00	4.80				5.87		5.79	17.00	16.60	16.00	17.30		16.60
T1635	Trần Võ Thảo	Thạch	12C03	5.20	2.25	6.00	6.00	7.80	3.50				5.77		4.81	19.00	17.20	16.50	13.45		17.20
T1646	Võ Quốc	Thịnh	12C03	5.80	5.50	7.40	5.30	6.50	3.30				5.03		5.93	17.60	18.50	15.60	18.70		18.50
T1648	Đinh Thị Bích	Thoa	12C03	6.20	7.25	6.40	6.30	8.80	4.80				6.63		6.62	21.30	18.90	19.80	19.85		18.90
T1656	Trần Ngọc	Thuận	12C03	4.80	3.00	6.20	6.30	5.00	4.30				5.20		4.80	16.10	17.30	14.10	14.00		17.30
T1661	Lê Thị Ngọc	Thuy	12C03	4.40	6.50	2.80	6.00	5.50	3.50				5.00		4.68	15.90	13.20	13.40	13.70		13.20
T1671	Nguyễn Phương	Thy	12C03	4.40	6.50	3.40	5.00	5.50	5.30				5.27		4.89	14.90	12.80	15.20	14.30		12.80
T1680	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12C03	4.40	4.50	5.20	4.30	6.30	3.00				4.53		4.66	15.00	13.90	13.70	14.10		13.90
T1705	Dương Quốc	Tuấn	12C03	3.80	5.00	6.00	3.80	3.50	3.30				3.53		4.58	11.10	13.60	10.60	14.80		13.60
T1730	Lê Thị Thúy	Vi	12C03	4.40	5.00	4.00	4.00	6.50	5.30				5.27		4.67	14.90	12.40	16.20	13.40		12.40
T1732	Lê Quốc	Việt	12C03	3.80	3.50	4.00	5.30	5.00	4.50				4.93		4.06	14.10	13.10	13.30	11.30		13.10
T1734	Nguyễn Thiên Thành	Vinh	12C03	2.80	4.00	2.60	4.00	5.00	2.80				3.93		3.33	11.80	9.40	10.60	9.40		9.40
T1751	Võ Duy	Vỹ	12C03	5.40	6.00	6.40	6.30	6.50	4.80				5.87		5.92	18.20	18.10	16.70	17.80		18.10
T1303	Đồng Văn	Bạc	12C04	2.80	5.00	3.00	2.50	5.00	3.50				3.67		3.62	10.30	8.30	11.30	10.80		8.30
T1315	Tạ Thị Bích	Chi	12C04	4.40	4.25	2.60	3.00	6.50	3.30				4.27		3.88	13.90	10.00	14.20	11.25		10.00
T1320	Nguyễn Thị Minh	Chí	12C04	3.00	5.25	4.20	4.00	3.80	2.50				3.43		3.97	10.80	11.20	9.30	12.45		11.20
T1353	Huỳnh	Đại	12C04	4.60	4.50	3.80	3.80	3.00	1.80				2.87		3.94	11.40	12.20	9.40	12.90		12.20
T1358	Nguyễn Thành	Đạt	12C04	4.40	6.00	7.20	3.50	3.00	3.00				3.17		5.19	10.90	15.10	10.40	17.60		15.10
T1371	Nguyễn Đình	Đức	12C04	4.20	4.00	4.40	2.80	7.50	2.30				4.20		4.20	14.50	11.40	14.00	12.60		11.40
T1377	Lý Phương	Hà	12C04	5.20	4.30	5.80	4.00	7.80	4.30				5.37		5.17	17.00	15.00	17.30	15.30		15.00
T1385	Nguyễn Vũ Nguyên	Hạnh	12C04	4.60	5.50	5.20	6.50	7.30	5.50				6.43		5.43	18.40	16.30	17.40	15.30		16.30
T1402	Lê Thị Thu	Hậu	12C04	5.20	5.50	6.00	7.00	7.25	7.30				7.18		5.97	19.45	18.20	19.75	16.70		18.20
T1405	Phạm Minh	Hiếu	12C04	2.20	4.00	7.80	2.00	5.00	2.30				3.10		4.28	9.20	12.00	9.50	14.00		12.00
T1410	Bùi Mỹ	Hoa	12C04	5.00	6.50	6.00	4.00	5.30	5.00				4.77		5.57	14.30	15.00	15.30	17.50		15.00
T1416	Trần Hồ	Hoàng	12C04	3.40	2.25	6.00	3.50	5.00	5.50				4.67		4.08	11.90	12.90	13.90	11.65		12.90
T1436	Nguyễn Quốc	Hùng	12C04	4.60	5.00	6.00	6.50	5.30	4.30				5.37		5.24	16.40	17.10	14.20	15.60		17.10
T1462	Nguyễn Anh	Khoa	12C04	6.80	5.75	6.20	6.50	5.30	3.50				5.10		5.96	18.60	19.50	15.60	18.75		19.50
T1469	Bùi Xuân	Khôi	12C04	3.40	4.75	4.60	4.50	5.50	3.30				4.43		4.30	13.40	12.50	12.20	12.75		12.50
T1474	Hoàng Trung	Kiên	12C04	6.40	6.25	6.00	8.00	7.30	7.30				7.53		6.55	21.70	20.40	21.00	18.65		20.40
T1483	Nguyễn Tấn	Kỵ	12C04	3.00	3.50	7.00	3.00	6.80	4.00				4.60		4.53	12.80	13.00	13.80	13.50		13.00
T1496	Phạm Văn Vũ	Linh	12C04	3.80	4.00	4.00	3.30	5.00	2.30				3.53		3.83	12.10	11.10	11.10	11.80		11.10
T1510	Trương Quang	Mẫn	12C04	4.00	6.00	3.40	3.50	5.30	4.50				4.43		4.46	12.80	10.90	13.80	13.40		10.90
T1533	Tạ Thị Thanh	Ngân	12C04	4.00	6.00	6.20	5.30	6.00	3.30				4.87		5.27	15.30	15.50	13.30	16.20		15.50
T1548	Trần Văn	Nguyện	12C04	3.20	5.00	7.60	2.80	3.50	3.80				3.37		4.79	9.50	13.60	10.50	15.80		13.60
T1555	Phạm Minh	Nhật	12C04	5.20	4.25	4.00	3.50	5.50	3.30				4.10		4.39	14.20	12.70	14.00	13.45		12.70
T1574	Trương Tấn	Phát	12C04	3.80	5.25	4.40	4.50	5.80	2.50				4.27		4.43	14.10	12.70	12.10	13.45		12.70
T1582	Tạ Văn	Phúc	12C04	4.00	2.25	4.00	5.00	7.00	3.80				5.27		3.88	16.00	13.00	14.80	10.25		13.00
T1583	Nguyễn Thị	Phụng	12C04	4.60	5.75	6.00	3.50	6.80	3.30				4.53		5.22	14.90	14.10	14.70	16.35		14.10
T1590	Nguyễn Kim	Phước	12C04	5.40	5.75	4.80	5.30	6.50	3.50				5.10		5.26	17.20	15.50	15.40	15.95		15.50
T1598	Lê Nhật Xuân	Quỳnh	12C04	7.40	6.00	7.40	7.00	8.50	6.30				7.27		7.02	22.90	21.80	22.20	20.80		21.80
T1619	Vũ Đức	Tấn	12C04	4.40	4.50	4.60	4.00	5.50	4.30				4.60		4.53	13.90	13.00	14.20	13.50		13.00
T1627	Nguyễn Thị	Thảo	12C04	4.60	6.00	4.80	5.50	6.00	5.00				5.50		5.23	16.10	14.90	15.60	15.40		14.90
T1634	Phạm Ngọc	Thạch	12C04	4.00	4.75	5.20	3.80	5.30	2.00				3.70		4.41	13.10	13.00	11.30	13.95		13.00
T1637	Trịnh Quang	Thế	12C04	5.00	4.75	6.00	4.00	5.00	4.30				4.43		5.05	14.00	15.00	14.30	15.75		15.00

T1649	Trần	Thông	12C04	4.40	5.75	5.40	5.00	7.30	3.50				5.27		5.21	16.70	14.80	15.20	15.55		14.80
T1657	Phạm Trang Như	Thuật	12C04	5.00	7.50	5.20	6.00	8.00	6.30				6.77		6.12	19.00	16.20	19.30	17.70		16.20
T1660	Võ Thị Thu	Thủy	12C04	5.60	7.00	6.60	4.80	7.00	3.00				4.93		6.03	17.40	17.00	15.60	19.20		17.00
T1672	Hồ Minh	Tiến	12C04	4.80	6.00	5.20	4.80	6.25	2.30				4.45		5.11	15.85	14.80	13.35	16.00		14.80
T1687	Trần Mai Thùy	Trâm	12C04	4.60	6.75	4.00	4.30	6.30	5.30				5.30		5.16	15.20	12.90	16.20	15.35		12.90
T1692	Lê Thiện	Trinh	12C04	4.40	6.25	6.60	5.50	5.00	3.50				4.67		5.48	14.90	16.50	12.90	17.25		16.50
T1699	Võ Cao	Trí	12C04	6.20	4.50	5.40	5.80	6.50	3.80				5.37		5.37	18.50	17.40	16.50	16.10		17.40
T1714	Trần Anh	Tú	12C04	6.40	4.50	5.60	6.50	5.00	4.30				5.27		5.44	17.90	18.50	15.70	16.50		18.50
T1723	Nguyễn Thị Thu	Uyên	12C04	5.60	7.00	6.80	6.00	7.50	6.30				6.60		6.50	19.10	18.40	19.40	19.40		18.40
T1731	Nguyễn Thị Hồng	Viên	12C04	4.20	5.50	4.20	5.50	6.50	3.50				5.17		4.77	16.20	13.90	14.20	13.90		13.90
T1737	Bạch Hoàng	Vũ	12C04	3.00	5.50	3.00	4.80	3.50	4.30				4.20		3.93	11.30	10.80	10.80	11.50		10.80
T1754	Tăng Ngọc Như	ý	12C04	3.60	5.50	4.80	5.00	5.50	4.50				5.00		4.73	14.10	13.40	13.60	13.90		13.40
T1304	Lưu Thị Tiểu	Băng	12C05	4.80	6.00	6.60	6.30	6.50	6.00				6.27		5.92	17.60	17.70	17.30	17.40		17.70
T1317	Nguyễn Hữu	Chiến	12C05	4.80	3.75	5.00	4.50	3.80	2.00				3.43		4.25	13.10	14.30	10.60	13.55		14.30
T1354	Đỗ Thành	Đạt	12C05	7.20	7.25	5.20	8.30	8.50	2.50				6.43		6.52	24.00	20.70	18.20	19.65		20.70
T1357	Nguyễn Huỳnh Thành	Đạt	12C05	5.00	6.00	5.60	4.30	6.50	2.30				4.37		5.24	15.80	14.90	13.80	16.60		14.90
T1372	Nguyễn Khải	Đức	12C05	4.80	4.00	4.40	5.30	7.00	4.80				5.70		4.73	17.10	14.50	16.60	13.20		14.50
T1381	Dương Song	Hải	12C05	5.80	2.50	4.40	5.30	7.00	1.80				4.70		4.35	18.10	15.50	14.60	12.70		15.50
T1388	Dương Thị Nhật	Hằng	12C05	6.00	4.50	5.60	6.00	5.75	5.00				5.58		5.42	17.75	17.60	16.75	16.10		17.60
T1403	Võ Văn	Hậu	12C05	4.60	4.50	4.20	5.00	5.75	2.80				4.52		4.46	15.35	13.80	13.15	13.30		13.80
T1412	Nguyễn Khải	Hoàn	12C05	4.80	6.50	4.20	7.50	5.80	6.30				6.53		5.51	18.10	16.50	16.90	15.50		16.50
T1439	Huỳnh Nguyễn Gia	Hưng	12C05	4.20	4.00	6.80	3.50	3.80	2.50				3.27		4.57	11.50	14.50	10.50	15.00		14.50
T1454	Nguyễn Minh	Khang	12C05	2.60	4.50	3.80	4.30	4.00	4.00				4.10		3.75	10.90	10.70	10.60	10.90		10.70
T1463	Nguyễn Lê	Khoa	12C05	5.00	4.75	3.60	3.00	6.30	3.50				4.27		4.41	14.30	11.60	14.80	13.35		11.60
T1484	Bùi Gia	Lâm	12C05	4.40	4.00	2.60	1.80	5.00	4.30				3.70		3.68	11.20	8.80	13.70	11.00		8.80
T1491	Hồ Ngọc	Linh	12C05	3.00	5.25	5.20	2.50	5.00	3.80				3.77		4.31	10.50	10.70	11.80	13.45		10.70
T1497	Nguyễn Thị Bích	Loan	12C05	5.00	5.75	6.60	6.30	5.00	4.30				5.20		5.64	16.30	17.90	14.30	17.35		17.90
T1503	Nguyễn Văn	Lộc	12C05	6.60	5.00	6.20	8.50	7.30	4.00				6.60		6.10	22.40	21.30	17.90	17.80		21.30
T1509	Trần Thị Như	Mai	12C05	5.00	6.50	6.00	7.00	3.00	3.50				4.50		5.50	15.00	18.00	11.50	17.50		18.00
T1514	Đàm Vũ Trà	My	12C05	5.20	5.50	8.80	5.00	9.00	4.00				6.00		6.38	19.20	19.00	18.20	19.50		19.00
T1520	Trần Trà	My	12C05	6.00	5.75	6.00	7.30	9.00	4.00				6.77		6.13	22.30	19.30	19.00	17.75		19.30
T1526	Đỗ Huỳnh	Nga	12C05	4.40	5.50	5.20	3.00	5.00	2.00				3.33		4.61	12.40	12.60	11.40	15.10		12.60
T1534	Bùi Hữu	Nghĩa	12C05	4.80	5.50	3.20	6.00	3.50	2.80				4.10		4.40	14.30	14.00	11.10	13.50		14.00
T1549	Huỳnh Thị Minh	Nguyệt	12C05	5.80	6.50	3.60	5.80	5.30	3.80				4.97		5.22	16.90	15.20	14.90	15.90		15.20
T1559	Mai Uyên	Nhi	12C05	4.40	4.50	3.20	4.50	5.00	4.00				4.50		4.15	13.90	12.10	13.40	12.10		12.10
T1584	Bùi Hồng	Phương	12C05	3.60	5.50	4.00	4.50	4.50	2.80				3.93		4.26	12.60	12.10	10.90	13.10		12.10
T1594	Nguyễn Tấn	Quân	12C05	5.80	5.00	5.40	4.50	6.50	4.00				5.00		5.30	16.80	15.70	16.30	16.20		15.70
T1597	Lê Trọng	Quý	12C05	3.60	1.50	5.40	3.00	5.00	2.80				3.60		3.53	11.60	12.00	11.40	10.50		12.00
T1599	Võ Nguyễn Như	Quỳnh	12C05	3.80	2.25	6.00	4.00	5.30	2.80				4.03		4.02	13.10	13.80	11.90	12.05		13.80
T1612	Phạm Ngọc	Tài	12C05	6.20	3.00	5.60	7.50	7.25	5.50				6.75		5.39	20.95	19.30	18.95	14.80		19.30
T1618	Nguyễn Giao	Tấn	12C05	3.80	5.25	5.80	6.80	5.75	3.50				5.35		5.05	16.35	16.40	13.05	14.85		16.40
T1624	Huỳnh Quang	Thảo	12C05	3.00	3.75	5.80	5.50	5.00	2.50				4.33		4.22	13.50	14.30	10.50	12.55		14.30
T1631	Tạ Trương Thu	Thảo	12C05		6.50	3.00	4.50	6.00	4.30				4.93		3.61						
T1643	Tạ Bùi Trang	Thiên	12C05	6.00	6.25	4.80	4.30	8.00	5.80				6.03		5.77	18.30	15.10	19.80	17.05		15.10
T1658	Ngô Duy	Thuyên	12C05	4.20	5.50	3.60	0.00	6.00	6.00				4.00		4.33			16.20	13.30		
T1665	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	12C05	4.80	5.50	4.40	6.50	7.00	7.00				6.83		5.38	18.30	15.70	18.80	14.70		15.70
T1669	Lê Nguyễn Hoài	Thương	12C05	6.00	5.00	5.60	6.30	7.00	4.00				5.77		5.59	19.30	17.90	17.00	16.60		17.90
T1677	Đỗ Đình	Tình	12C05	5.60	4.00	5.00	4.50	7.75	5.00				5.75		5.09	17.85	15.10	18.35	14.60		15.10
T1704	Bùi Minh	Tuấn	12C05	4.20	4.75	6.60	6.00	6.50	2.80				5.10		5.16	16.70	16.80	13.50	15.55		16.80
T1720	Ngô Thị Thu	Uyên	12C05	4.00	7.00	5.00	2.00	5.00	3.50				3.50		4.88	11.00	11.00	12.50	16.00		11.00
T1738	Phạm Thế	Vũ	12C05	5.00	4.50	5.00	4.00	6.30	3.50				4.60		4.78	15.30	14.00	14.80	14.50		14.00
T1746	Phạm Thị Mỹ	Vy	12C05	3.80	6.50	5.60	3.30	5.00	3.50				3.93		4.96	12.10	12.70	12.30	15.90		12.70
T1752	Trương Hải	Yến	12C05	5.20	4.00	3.20	3.50	5.30	5.00				4.60		4.25	14.00	11.90	15.50	12.40		11.90
T1296	Phạm Vân	Anh	12C06	6.20	7.50	7.60	5.50	5.00	5.00				5.17		6.62	16.70	19.30	16.20	21.30		19.30
T1310	Phạm Thị Thanh	Bình	12C06	4.40	7.00	8.00	4.80	5.00	5.00				4.93		6.08	14.20	17.20	14.40	19.40		17.20

T1321	Phạm Viết	Chính	12C06	4.60	4.75	9.40	6.00	5.00	5.00				5.33		6.02	15.60	20.00	14.60	18.75		20.00
T1329	Trần Thế	Dâng	12C06	5.20	4.75	8.00	5.50	5.00	4.00				4.83		5.70	15.70	18.70	14.20	17.95		18.70
T1334	Lê Ngọc Bảo	Dung	12C06	4.20	5.00	6.00	5.00	5.50	5.00				5.17		5.09	14.70	15.20	14.70	15.20		15.20
T1340	Nguyễn Nhất	Duy	12C06	5.80	7.00	8.80	7.80	6.50	3.80				6.03		6.91	20.10	22.40	16.10	21.60		22.40
T1345	Nguyễn Kỳ	Duyên	12C06	5.00	7.25	6.40	3.50	3.50	3.80				3.60		5.56	12.00	14.90	12.30	18.65		14.90
T1350	Lê Anh Khánh	Dương	12C06	4.00	7.25	7.20	3.50	5.00	2.80				3.77		5.56	12.50	14.70	11.80	18.45		14.70
T1351	Nguyễn Đức	Dương	12C06	4.00	6.25	5.60	4.50	3.50	2.00				3.33		4.80	12.00	14.10	9.50	15.85		14.10
T1359	Nguyễn Tiến	Đạt	12C06	6.40	5.50	8.20	6.30	5.00	2.00				4.43		6.13	17.70	20.90	13.40	20.10		20.90
T1365	Nguyễn Thị Ngọc	Đinh	12C06	4.80	6.00	8.00	5.30	7.00	4.80				5.70		6.13	17.10	18.10	16.60	18.80		18.10
T1378	Nguyễn Lê Hải	Hà	12C06	5.40	5.50	7.80	5.00	6.50	4.00				5.17		5.97	16.90	18.20	15.90	18.70		18.20
T1389	Hồ Thị Thúy	Hằng	12C06	5.80	5.50	7.40	4.50	5.00	3.00				4.17		5.72	15.30	17.70	13.80	18.70		17.70
T1414	Lê Văn Minh	Hoàng	12C06	4.60	5.25	6.20	3.30	5.00	4.00				4.10		5.04	12.90	14.10	13.60	16.05		14.10
T1421	Đặng Lâm Hoàng	Huy	12C06	6.00	5.75	7.40	5.00	5.00	5.30				5.10		6.06	16.00	18.40	16.30	19.15		18.40
T1422	Huỳnh Gia	Huy	12C06	3.60	5.00	8.20	3.00	5.00	2.30				3.43		5.06	11.60	14.80	10.90	16.80		14.80
T1435	Bùi Huy	Hùng	12C06	5.80	5.50	9.00	6.30	6.00	5.30				5.87		6.54	18.10	21.10	17.10	20.30		21.10
T1451	Bùi Thị Xuân	Hường	12C06	4.60	8.00	6.60	4.50	4.00	6.00				4.83		6.01	13.10	15.70	14.60	19.20		15.70
T1460	Võ Duy	Khải	12C06	3.60	5.25	3.20	4.30	6.00	4.80				5.03		4.27	13.90	11.10	14.40	12.05		11.10
T1471	Từ Vy Thiệu	Khuê	12C06	5.40	5.75	9.20	6.80	5.50	6.00				6.10		6.61	17.70	21.40	16.90	20.35		21.40
T1472	Phan Trung	Khuyến	12C06	5.80	4.25	7.60	6.00	5.30	2.80				4.70		5.59	17.10	19.40	13.90	17.65		19.40
T1473	Bùi Duy	Khương	12C06	5.00	4.75	5.40	3.50	4.30	2.50				3.43		4.65	12.80	13.90	11.80	15.15		13.90
T1490	Đỗ Kim Khánh	Linh	12C06	5.00	5.50	7.00	2.80	5.00	4.00				3.93		5.36	12.80	14.80	14.00	17.50		14.80
T1493	Nguyễn Khánh	Linh	12C06	4.00	6.25	6.60	7.30	5.00	3.30				5.20		5.51	16.30	17.90	12.30	16.85		17.90
T1495	Nguyễn Thái Khánh	Linh	12C06	4.40	6.25	5.80	5.50	7.30	5.50				6.10		5.64	17.20	15.70	17.20	16.45		15.70
T1515	Lê Đặng Kiều	My	12C06	3.60	5.75	7.80	3.50	5.00	5.00				4.50		5.41	12.10	14.90	13.60	17.15		14.90
T1521	Võ Thị Trà	My	12C06	4.40	7.25	7.60	5.80	6.50	5.50				5.93		6.30	16.70	17.80	16.40	19.25		17.80
T1537	Bùi Thị Bích	Ngọc	12C06	6.00	5.75	7.60	7.30	5.00	6.00				6.10		6.36	18.30	20.90	17.00	19.35		20.90
T1539	Huỳnh Lê Minh	Ngọc	12C06	3.60	6.25	5.60	3.30	5.50	4.30				4.37		4.96	12.40	12.50	13.40	15.45		12.50
T1553	Phan Thị Phú	Nhất	12C06	3.60	6.25	3.40	4.00	4.50	3.80				4.10		4.34	12.10	11.00	11.90	13.25		11.00
T1562	Nguyễn Võ Tịnh	Nhi	12C06	4.60	7.00	9.20	5.80	5.00	4.00				4.93		6.43	15.40	19.60	13.60	20.80		19.60
T1586	Nguyễn Hoàng	Phương	12C06	4.00	4.50	7.00	2.30	5.00	2.80				3.37		4.72	11.30	13.30	11.80	15.50		13.30
T1593	Bùi Phú	Quân	12C06	3.80	3.00	8.60	5.00	3.30	5.00				4.43		4.96	12.10	17.40	12.10	15.40		17.40
T1620	Nguyễn Lê Phương	Thanh	12C06	2.40	5.75	6.40	3.50	5.00	3.50				4.00		4.64	10.90	12.30	10.90	14.55		12.30
T1638	Đỗ Thị Minh	Thi	12C06	6.00	6.00	8.40	6.30	7.00	4.30				5.87		6.57	19.30	20.70	17.30	20.40		20.70
T1666	Nguyễn Thị Anh	Thư	12C06	3.20	6.50	6.00	5.50	2.25	3.80				3.85		4.89	10.95	14.70	9.25	15.70		14.70
T1675	Huỳnh Trọng	Tín	12C06	4.00	7.00	6.20	5.00	5.00	1.80				3.93		5.28	14.00	15.20	10.80	17.20		15.20
T1681	Nguyễn Thị Kiều	Trang	12C06	5.80	7.75	8.40	5.00	7.00	5.80				5.93		6.97	17.80	19.20	18.60	21.95		19.20
T1685	Bùi Nguyễn Ngọc	Trâm	12C06	3.40	7.50	7.00	3.50	7.00	3.80				4.77		5.67	13.90	13.90	14.20	17.90		13.90
T1690	Phạm Ngọc Tố	Trân	12C06	5.60	7.00	7.60	5.00	7.00	6.00				6.00		6.55	17.60	18.20	18.60	20.20		18.20
T1701	Cao Bá Đăng	Trình	12C06	6.60	5.50	8.00	8.00	5.50	3.50				5.67		6.44	20.10	22.60	15.60	20.10		22.60
T1728	Huỳnh Nguyễn Tường	Vi	12C06	4.40	7.50	8.00	5.50	5.00	6.00				5.50		6.35	14.90	17.90	15.40	19.90		17.90
T1745	Phạm Lê	Vy	12C06	6.20	6.00	8.00	5.80	7.80	6.30				6.63		6.71	19.80	20.00	20.30	20.20		20.00
T1753	Nguyễn Ngọc Như	ý	12C06	4.20	7.00	8.60	4.50	5.00	5.80				5.10		6.23	13.70	17.30	15.00	19.80		17.30
T1307	Đặng Vũ Cẩm	Bình	12C07	4.20	5.50	6.60	4.80	5.80	3.80				4.80		5.28	14.80	15.60	13.80	16.30		15.60
T1327	Phạm Viết	Danh	12C07	4.40	4.25	5.80	6.50	5.00	3.50				5.00		4.86	15.90	16.70	12.90	14.45		16.70
T1346	Phạm Thị Thùy	Duyên	12C07	3.80	6.00	5.80	6.30	5.00	3.00				4.77		5.09	15.10	15.90	11.80	15.60		15.90
T1361	Trần Anh	Đạt	12C07	4.60	5.00	7.20	5.00	3.50	5.30				4.60		5.35	13.10	16.80	13.40	16.80		16.80
T1382	Nguyễn Nhật	Hải	12C07	2.20	6.00	6.40	6.00	5.00	3.80				4.93		4.88	13.20	14.60	11.00	14.60		14.60
T1390	Ngô Thị Thu	Hằng	12C07	5.00	5.80	7.20	6.50	5.00	4.00				5.17		5.79	16.50	18.70	14.00	18.00		18.70
T1397	Đặng Gia	Hân	12C07	2.80	4.30	5.40	3.30	5.00	3.30				3.87		4.09	11.10	11.50	11.10	12.50		11.50
T1401	Dương Tấn	Hậu	12C07	5.60	5.50	7.40	8.00	7.25	6.00				7.08		6.40	20.85	21.00	18.85	18.50		21.00
T1406	Nguyễn Minh	Hiển	12C07	4.20	6.30	6.80	5.80	7.25	6.00				6.35		5.91	17.25	16.80	17.45	17.30		16.80
T1408	Phạm Thị Thu	Hiền	12C07	5.20	5.00	7.40	6.80	6.25	3.50				5.52		5.78	18.25	19.40	14.95	17.60		19.40
T1413	Lê Thanh	Hoàng	12C07	5.00	7.00	9.20	6.80	5.30	4.80				5.63		6.71	17.10	21.00	15.10	21.20		21.00
T1417	Phạm Lê	Hòa	12C07	3.40	6.25	6.20	4.00	5.00	5.00				4.67		5.13	12.40	13.60	13.40	15.85		13.60
T1423	Lê Quang	Huy	12C07	3.40	4.50	7.40	3.80	5.00	1.80				3.53		4.71	12.20	14.60	10.20	15.30		14.60

T1428	Phùng Lê	Huy	12C07	3.20	6.75	5.80	5.30	7.30	6.80				6.47		5.56	15.80	14.30	17.30	15.75		14.30
T1432	Phan Nguyễn Ngọc	Huyền	12C07	3.00	6.75	3.80	5.00	5.00	3.00				4.33		4.47	13.00	11.80	11.00	13.55		11.80
T1437	Phạm Ngọc	Hùng	12C07	3.60	5.50	8.60	3.50	3.50	3.50				3.50		5.30	10.60	15.70	10.60	17.70		15.70
T1440	Nguyễn Khánh	Hưng	12C07	4.80	5.50	8.80	6.30	7.30	4.00				5.87		6.24	18.40	19.90	16.10	19.10		19.90
T1447	Huỳnh Thị Thu	Hương	12C07	5.20	6.00	8.00	6.00	5.50	4.00				5.17		6.09	16.70	19.20	14.70	19.20		19.20
T1450	Nguyễn Mai	Hương	12C07	5.60	6.80	4.60	5.30	7.30	4.80				5.80		5.70	18.20	15.50	17.70	17.00		15.50
T1459	Phạm Lê Anh	Khải	12C07	4.60	6.25	6.20	4.80	5.80	4.00				4.87		5.48	15.20	15.60	14.40	17.05		15.60
T1477	Trần Trung	Kiên	12C07	4.20	7.75	7.20	3.80	5.00	5.30				4.70		5.96	13.00	15.20	14.50	19.15		15.20
T1487	Bùi Diệu	Linh	12C07	3.60	5.50	6.80	6.50	5.00	7.00				6.17		5.52	15.10	16.90	15.60	15.90		16.90
T1506	Phan Thị Vân	Ly	12C07	3.80	7.50	6.00	4.80	3.00	4.80				4.20		5.38	11.60	14.60	11.60	17.30		14.60
T1507	Võ Đoàn Trúc	Ly	12C07	4.00	5.50	7.80	2.80	3.50	5.80				4.03		5.33	10.30	14.60	13.30	17.30		14.60
T1518	Phạm Lê Nhật	My	12C07	4.20	6.75	5.60	3.80	5.00	3.00				3.93		5.12	13.00	13.60	12.20	16.55		13.60
T1529	Lê Thị Mỹ	Ngà	12C07	3.20	7.75	6.60	3.50	5.00	3.30				3.93		5.37	11.70	13.30	11.50	17.55		13.30
T1538	Đào Thị Bích	Ngọc	12C07	5.60	6.50	7.60	7.00	6.50	6.80				6.77		6.62	19.10	20.20	18.90	19.70		20.20
T1558	Huỳnh Yến	Nhi	12C07	7.00	8.00	7.00	7.30	6.80	4.30				6.13		7.03	21.10	21.30	18.10	22.00		21.30
T1568	Đỗ Quỳnh	Như	12C07	4.20	6.75	9.40	5.00	5.00	4.50				4.83		6.30	14.20	18.60	13.70	20.35		18.60
T1575	Hà Trung	Phong	12C07	6.20	5.00	8.40	8.50	7.50	6.30				7.43		6.76	22.20	23.10	20.00	19.60		23.10
T1585	Lưu Vĩnh Trúc	Phương	12C07	5.60	5.25	5.00	4.00	5.00	6.30				5.10		5.24	14.60	14.60	16.90	15.85		14.60
T1601	Hà Nguyễn Anh	Qúy	12C07	4.40	3.50	7.60	6.80	5.50	3.80				5.37		5.22	16.70	18.80	13.70	15.50		18.80
T1639	Phan Thị Minh	Thi	12C07	4.60	5.50	7.00	5.80	5.50	4.00				5.10		5.55	15.90	17.40	14.10	17.10		17.40
T1641	Nguyễn Thị Xuân	Thiên	12C07	3.00	6.00	7.40	5.50	5.00	2.30				4.27		5.17	13.50	15.90	10.30	16.40		15.90
T1642	Phạm Hoàng	Thiên	12C07	5.20	4.75	8.60	7.00	6.50	4.30				5.93		6.12	18.70	20.80	16.00	18.55		20.80
T1644	Nguyễn Hữu	Thích	12C07	6.40	6.75	7.40	7.30	5.30	3.50				5.37		6.48	19.00	21.10	15.20	20.55		21.10
T1668	Võ Thị ánh	Thư	12C07	5.20	6.50	7.20	6.50	6.50	7.30				6.77		6.42	18.20	18.90	19.00	18.90		18.90
T1683	Trần Kiều Thu	Trang	12C07	3.40	8.00	7.80	6.00	5.50	3.80				5.10		6.08	14.90	17.20	12.70	19.20		17.20
T1689	Nguyễn Thị Bảo	Trân	12C07	3.60	5.00	7.40	3.80	5.00	3.50				4.10		5.03	12.40	14.80	12.10	16.00		14.80
T1691	Trần Quốc	Triệu	12C07	3.20	5.00	5.60	3.00	1.50	4.00				2.83		4.16	7.70	11.80	8.70	13.80		11.80
T1743	Lê Thị Yến	Vy	12C07	5.00	5.00	3.80	5.30	8.30	4.00				5.87		4.92	18.60	14.10	17.30	13.80		14.10
T1291	Lê Hoàng	Anh	12C08	3.80	5.00	5.60	4.30	5.00	2.50				3.93		4.58	13.10	13.70	11.30	14.40		13.70
T1292	Lê Nguyễn Thị Trâm	Anh	12C08	3.60	6.00	5.60	4.50	5.50	5.00				5.00		5.05	13.60	13.70	14.10	15.20		13.70
T1299	Nguyễn Thị Minh	ảnh	12C08	4.40	5.50	6.00	1.60	5.00	3.30				3.30		4.80	11.00	12.00	12.70	15.90		12.00
T1311	Hà Phạm Bảo	Châu	12C08	3.80	5.00	4.40	4.00	5.00	0.00				3.00		4.05	12.80	12.20		13.20		12.20
T1312	Phạm Thị Minh	Châu	12C08	4.00	5.50	3.40	4.80	5.00	3.30				4.37		4.32	13.80	12.20	12.30	12.90		12.20
T1325	Trương Nhật	Cường	12C08	3.60	4.00	7.20	4.30	5.00	3.30				4.20		4.75	12.90	15.10	11.90	14.80		15.10
T1326	Phạm Quang	Danh	12C08	4.00	5.75	7.60	7.30	5.00	5.00				5.77		5.78	16.30	18.90	14.00	17.35		18.90
T1336	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	12C08	4.40	5.00	5.00	4.30	5.00	3.00				4.10		4.63	13.70	13.70	12.40	14.40		13.70
T1341	Hoàng Nhật Mỹ	Duyên	12C08	2.60	5.25	4.20	2.80	5.00	2.50				3.43		3.87	10.40	9.60	10.10	12.05		9.60
T1342	Lê Vũ Kiều	Duyên	12C08	5.40	5.75	6.20	4.80	5.00	6.00				5.27		5.66	15.20	16.40	16.40	17.35		16.40
T1360	Nguyễn Trần Đức	Đạt	12C08	4.60	3.50	5.00	5.80	5.00	2.80				4.53		4.41	15.40	15.40	12.40	13.10		15.40
T1386	Phạm Minh	Hạnh	12C08	4.80	4.50	6.40	3.50	3.50	1.80				2.93		4.66	11.80	14.70	10.10	15.70		14.70
T1393	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	12C08	5.20	5.00	4.20	6.00	5.00	4.00				5.00		4.85	16.20	15.40	14.20	14.40		15.40
T1396	Nguyễn Thị Thanh	Hằng(A)	12C08	5.20	6.30	4.00	3.80	5.00	2.50				3.77		4.82	14.00	13.00	12.70	15.50		13.00
T1430	Bùi Nhật	Huyền	12C08	5.40	6.75	3.60	3.00	5.00	4.50				4.17		4.98	13.40	12.00	14.90	15.75		12.00
T1446	Bùi Thị Thu	Hương	12C08	4.80	6.00	6.00	5.30	3.50	4.50				4.43		5.31	13.60	16.10	12.80	16.80		16.10
T1449	Nguyễn Lê Quỳnh	Hương	12C08	3.20	5.50	6.20	1.80	3.00	2.00				2.27		4.29	8.00	11.20	8.20	14.90		11.20
T1470	Nguyễn Lê Minh	Khuê	12C08	3.80	8.25	7.60	3.00	5.00	4.00				4.00		5.91	11.80	14.40	12.80	19.65		14.40
T1475	Phạm Trung	Kiên	12C08	5.00	4.50	5.20	4.50	4.30	3.30				4.03		4.68	13.80	14.70	12.60	14.70		14.70
T1479	Lê Tuấn	Kiệt	12C08	3.60	5.50	7.60	6.50	5.50	3.00				5.00		5.43	15.60	17.70	12.10	16.70		17.70
T1480	Huỳnh Hoàng	Kim	12C08	4.00	4.75	8.80	4.80	5.00	3.80				4.53		5.52	13.80	17.60	12.80	17.55		17.60
T1498	Trần Bích	Loan	12C08	4.40	5.25	7.00	5.50	5.00	6.00				5.50		5.54	14.90	16.90	15.40	16.65		16.90
T1499	Lê Thiện	Long	12C08	5.60	5.25	5.20	8.30	5.00	1.80				5.03		5.27	18.90	19.10	12.40	16.05		19.10
T1500	Lê Văn	Long	12C08	5.20	5.75	7.00	6.30	8.30	6.30				6.97		6.23	19.80	18.50	19.80	17.95		18.50
T1517	Nguyễn Diệu Hà	My	12C08	3.40	4.75	6.40	3.80	5.00	4.00				4.27		4.71	12.20	13.60	12.40	14.55		13.60
T1536	Phạm Viết	Nghĩa	12C08	5.60	5.00	6.60	7.00	6.50	3.00				5.50		5.68	19.10	19.20	15.10	17.20		19.20
T1541	Lâm Bội	Ngọc	12C08	4.80	6.00	7.80	4.30	6.30	3.50				4.70		5.83	15.40	16.90	14.60	18.60		16.90

T1544	Võ Thị ánh	Ngọc	12C08	6.00	5.00	4.80	6.30	6.50	3.00				5.27		5.27	18.80	17.10	15.50	15.80		17.10
T1600	Võ Nhật	Quỳnh	12C08	3.40	4.00	3.40	5.30	5.00	5.00				5.10		3.98	13.70	12.10	13.40	10.80		12.10
T1605	Nguyễn Tấn	Sang	12C08	4.60	3.50	5.80	3.80	5.00	4.30				4.37		4.57	13.40	14.20	13.90	13.90		14.20
T1606	Nguyễn Võ Ngọc	Sang	12C08	2.40	2.75	3.60	4.30	3.25	2.50				3.35		3.03	9.95	10.30	8.15	8.75		10.30
T1622	Nguyễn Thị Mỹ	Thành	12C08	4.80	6.00	7.40	6.30	6.75	4.50				5.85		6.01	17.85	18.50	16.05	18.20		18.50
T1652	Trần Thị Bích	Thu	12C08	4.60	5.50	7.00	6.00	6.00	3.80				5.27		5.59	16.60	17.60	14.40	17.10		17.60
T1700	Võ Văn	Trí	12C08	3.60	4.50	4.60	5.50	6.00	3.30				4.93		4.41	15.10	13.70	12.90	12.70		13.70
T1709	Phan Ngọc Duy	Tuệ	12C08	5.20	3.00	7.00	5.00	7.00	6.30				6.10		5.33	17.20	17.20	18.50	15.20		17.20
T1712	Huỳnh Anh	Tú	12C08																		
T1718	Bùi Thanh	Uy	12C08	6.00	3.50	8.40	7.80	5.50	2.80				5.37		5.82	19.30	22.20	14.30	17.90		22.20
T1721	Nguyễn Đặng Phương	Uyên	12C08	2.00	6.00	3.60	5.30	6.00	4.00				5.10		4.18	13.30	10.90	12.00	11.60		10.90
T1725	Bùi Trần Khánh	Vân	12C08	4.00	6.50	4.80	3.50	5.00	4.50				4.33		4.91	12.50	12.30	13.50	15.30		12.30
T1742	Lê Lan	Vy	12C08	5.00	7.50	6.40	5.30	6.50	4.50				5.43		6.08	16.80	16.70	16.00	18.90		16.70
T1750	Võ Thúy	Vy	12C08	3.60	5.50	3.00	5.30	5.00	4.50				4.93		4.26	13.90	11.90	13.10	12.10		11.90
T1306	Trương Minh Ngọc	Bích	12C09	4.00	6.80	2.00	3.50	5.00	4.50				4.33		4.28	12.50	9.50	13.50	12.80		9.50
T1319	Phan Thị Phương	Chinh	12C09	3.60	4.50	3.60	4.80	5.00	3.30				4.37		4.02	13.40	12.00	11.90	11.70		12.00
T1323	Nguyễn Thành	Công	12C09	5.80	3.75	4.00	4.50	6.00	2.50				4.33		4.47	16.30	14.30	14.30	13.55		14.30
T1328	Trịnh Hoàng	Danh	12C09	4.60	3.75	3.60	3.80	7.00	3.80				4.87		4.21	15.40	12.00	15.40	11.95		12.00
T1330	Nguyễn Kiều	Diễm	12C09	4.00	4.50	4.40	5.80	5.00	2.80				4.53		4.36	14.80	14.20	11.80	12.90		14.20
T1332	Trần Nhật	Diễm	12C09	5.60	5.25	5.00	3.50	5.00	3.50				4.00		4.96	14.10	14.10	14.10	15.85		14.10
T1338	Huỳnh Nhật	Duy	12C09	4.20	2.75	5.00	3.00	3.50	1.80				2.77		3.68	10.70	12.20	9.50	11.95		12.20
T1352	Nguyễn Thị Thùy	Dương	12C09	3.20	5.00	4.60	4.00	3.80	2.50				3.43		4.06	11.00	11.80	9.50	12.80		11.80
T1363	Trần Tiến	Đạt	12C09	2.80	2.00	2.20	2.30	2.80	5.00				3.37		2.59	7.90	7.30	10.60	7.00		7.30
T1373	Phan Gia	Đức	12C09	5.20	4.00	3.60	4.00	4.00	3.80				3.93		4.18	13.20	12.80	13.00	12.80		12.80
T1376	Đào Mạnh	Hà	12C09	3.20	5.50	4.20	5.30	6.00	4.00				5.10		4.50	14.50	12.70	13.20	12.90		12.70
T1387	Phạm Thị Hồng	Hạnh	12C09	4.20	5.50	3.80	3.50	2.50	3.50				3.17		4.17	10.20	11.50	10.20	13.50		11.50
T1395	Trần Hạ Thanh	Hằng	12C09	3.00	7.00	5.00	3.00	5.50	3.80				4.10		4.78	11.50	11.00	12.30	15.00		11.00
T1398	Hồ Thị Bảo	Hân	12C09	4.60	5.50	5.60	5.80	5.00	3.80				4.87		5.14	15.40	16.00	13.40	15.70		16.00
T1404	Nguyễn Xuân	Hiếu	12C09	4.00	4.00	5.60	4.50	5.00	1.50				3.67		4.32	13.50	14.10	10.50	13.60		14.10
T1434	Nguyễn	Huỳnh	12C09	6.20	5.80	3.60	6.50	5.00	2.50				4.67		5.07	17.70	16.30	13.70	15.60		16.30
T1438	Hà Quang	Hưng	12C09	3.60	1.30	5.60									2.63				10.50		
T1452	Huỳnh Lê Huy	Kha	12C09																		
T1488	Bùi Thị Thu	Linh	12C09	4.40	6.25	5.60	5.30	5.00	4.80				5.03		5.32	14.70	15.30	14.20	16.25		15.30
T1513	Phạm Nhật	Minh	12C09	3.00	5.25	5.00	5.00	5.50	3.00				4.50		4.44	13.50	13.00	11.50	13.25		13.00
T1519	Phạm Thi Ngọc	My	12C09	4.20	6.75	4.20	4.30	3.00	5.50				4.27		4.86	11.50	12.70	12.70	15.15		12.70
T1535	Hà Thị Thu	Nghĩa	12C09	5.20	7.00	5.40	7.00	3.50	4.00				4.83		5.61	15.70	17.60	12.70	17.60		17.60
T1545	Huỳnh Thị Vân	Nguyên	12C09																		
T1551	Huỳnh Hùng	Nhân	12C09	3.60	5.25	4.40	4.50	3.50	4.00				4.00		4.31	11.60	12.50	11.10	13.25		12.50
T1552	Tạ Anh	Nhân	12C09	4.40	6.25	3.60	4.50	6.00	5.00				5.17		4.86	14.90	12.50	15.40	14.25		12.50
T1554	Hoàng Long	Nhật	12C09	2.80	5.75	3.40	5.50	5.00	3.00				4.50		4.11	13.30	11.70	10.80	11.95		11.70
T1566	Vũ Thị Hồng	Nhung	12C09	4.60	5.25	6.20	4.90	5.00	3.30				4.40		5.11	14.50	15.70	12.90	16.05		15.70
T1577	Vũ Thiện	Phú	12C09	3.40	5.25	4.80	4.80	5.00	5.00				4.93		4.60	13.20	13.00	13.40	13.45		13.00
T1615	Nguyễn Minh	Tâm	12C09	2.20	5.50	6.60	4.30	5.00	4.80				4.70		4.75	11.50	13.10	12.00	14.30		13.10
T1616	Phạm Thị Minh	Tâm	12C09	5.40	6.00	5.40	6.50	5.00	5.30				5.60		5.60	16.90	17.30	15.70	16.80		17.30
T1629	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12C09	4.40	4.25	4.00	4.50	5.00	3.80				4.43		4.27	13.90	12.90	13.20	12.65		12.90
T1632	Trần Quốc	Thảo	12C09	4.20	5.00	4.80	2.00	5.30	3.80				3.70		4.43	11.50	11.00	13.30	14.00		11.00
T1653	Trần Thị Bích	Thu	12C09	3.40	7.50	5.20	4.30	6.80	3.30				4.80		5.23	14.50	12.90	13.50	16.10		12.90
T1676	Lê Trần Phương	Tín	12C09	5.60	7.00	7.60	6.80	6.00	5.50				6.10		6.58	18.40	20.00	17.10	20.20		20.00
T1678	Nguyễn Chí	Toàn	12C09	4.80	3.50	5.80	4.50	5.25	4.00				4.58		4.67	14.55	15.10	14.05	14.10		15.10
T1686	Tạ Lê Phương	Trâm	12C09	4.80	7.25	4.60	2.80	5.00	3.80				3.87		5.13	12.60	12.20	13.60	16.65		12.20
T1702	Trương Văn	Trung	12C09	4.00	6.25	3.80	6.00	5.00	2.00				4.33		4.60	15.00	13.80	11.00	14.05		13.80
T1713	Nguyễn Đặng Trung	Tú	12C09	6.40	6.50	5.60	5.50	5.00	3.00				4.50		5.75	16.90	17.50	14.40	18.50		17.50
T1726	Trương Điền	Vân	12C09	5.40	5.50	6.80	7.50	6.00	4.30				5.93		5.91	18.90	19.70	15.70	17.70		19.70
T1736	Phạm Anh	Vĩ	12C09	3.40	4.50	4.20	3.30	5.00	2.30				3.53		3.91	11.70	10.90	10.70	12.10		10.90
T1740	Lưu Hùng	Vương	12C09	5.00	4.50	4.20	4.50	6.50	3.50				4.83		4.63	16.00	13.70	15.00	13.70		13.70

T1331	Trần Hà Mỹ	Diễm	12C10	3.00	5.50	6.60	5.00	4.00	3.80				4.27		4.84	12.00	14.60	10.80	15.10		14.60
T1349	Nguyễn Tiến	Dũng	12C10	3.40	6.50	4.80	3.50	6.00	3.80				4.43		4.78	12.90	11.70	13.20	14.70		11.70
T1364	Bùi Mai	Đình	12C10	4.40	6.50	7.00	4.30	3.80	0.00				2.70		5.15	12.50	15.70		17.90		15.70
T1366	Nguyễn Thới	Đông	12C10	2.60	4.00	2.60	3.80	6.80	5.00				5.20		3.60	13.20	9.00	14.40	9.20		9.00
T1368	Bùi Tá Minh	Đức	12C10	3.00	3.50	2.00	3.30	2.50	0.00				1.93		2.61	8.80	8.30		8.50		8.30
T1369	Mai Hữu	Đức	12C10	2.60	5.80	2.80	2.50	3.30	0.00				1.93		3.28	8.40	7.90		11.20		7.90
T1391	Nguyễn Ngọc Khánh	Hằng	12C10	4.20	6.00	4.20	2.30	5.00	4.00				3.77		4.54	11.50	10.70	13.20	14.40		10.70
T1392	Nguyễn Thị	Hằng	12C10	3.40	5.50	3.80	3.00	5.25	2.80				3.68		4.10	11.65	10.20	11.45	12.70		10.20
T1399	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	12C10	3.40	5.50	4.00	3.30	3.50	3.30				3.37		4.07	10.20	10.70	10.20	12.90		10.70
T1418	Võ Thị Thu	Hòa	12C10	4.60	6.00	3.40	3.80	5.00	1.80				3.53		4.38	13.40	11.80	11.40	14.00		11.80
T1420	Trần Lê Mỹ	Hồng	12C10	4.20	5.75	5.80	6.00	5.00	2.80				4.60		5.09	15.20	16.00	12.00	15.75		16.00
T1441	Nguyễn Tiến	Hưng	12C10	4.60	5.50	4.60	2.80	3.80	3.30				3.30		4.50	11.20	12.00	11.70	14.70		12.00
T1456	Mai Hoàng	Khánh	12C10	4.60	4.50	3.60	2.80	5.00	3.30				3.70		4.10	12.40	11.00	12.90	12.70		11.00
T1466	Trần Anh	Khoa	12C10	3.40	2.75	4.00	3.80	3.00	2.50				3.10		3.31	10.20	11.20	8.90	10.15		11.20
T1467	Trương Đăng	Khoa	12C10	3.20	4.75	4.20	4.30	5.00	2.30				3.87		4.01	12.50	11.70	10.50	12.15		11.70
T1468	Vương Trí Anh	Khoa	12C10	4.80	3.25	6.00	2.00	2.50	4.80				3.10		4.29	9.30	12.80	12.10	14.05		12.80
T1512	Cao Thị Ngọc	Minh	12C10	3.80	6.50	6.40	5.50	5.00	4.30				4.93		5.41	14.30	15.70	13.10	16.70		15.70
T1522	Nguyễn Công	Nam	12C10	4.60	5.00	5.40	3.30	3.00	3.30				3.20		4.55	10.90	13.30	10.90	15.00		13.30
T1527	Trần Thị Quỳnh	Nga	12C10	6.00	5.00	4.80	5.00	2.00	2.30				3.10		4.73	13.00	15.80	10.30	15.80		15.80
T1528	Trần Thị Thúy	Nga	12C10	5.00	6.00	4.60	4.00	5.00	3.30				4.10		4.93	14.00	13.60	13.30	15.60		13.60
T1531	Nguyễn Thị Thu	Ngân	12C10	3.20	4.75	4.20	3.30	5.00	3.80				4.03		4.05	11.50	10.70	12.00	12.15		10.70
T1540	Huỳnh Nữ Như	Ngọc	12C10	6.20	7.00	5.00	2.50	4.50	2.00				3.00		5.30	13.20	13.70	12.70	18.20		13.70
T1561	Nguyễn Lê	Nhi	12C10	4.40	6.00	7.00	6.30	7.00	5.00				6.10		5.88	17.70	17.70	16.40	17.40		17.70
T1580	Nguyễn Minh	Phúc	12C10	5.00	2.00	3.00	2.00	2.50	3.80				2.77		3.19	9.50	10.00	11.30	10.00		10.00
T1587	Nguyễn Thị Kim	Phương	12C10	5.80	4.50	5.20	5.30	6.30	5.30				5.63		5.28	17.40	16.30	17.40	15.50		16.30
T1596	Lê Thị	Quế	12C10	5.60	4.25	5.80	4.00	5.00	5.00				4.67		5.08	14.60	15.40	15.60	15.65		15.40
T1611	Nguyễn Tấn	Sỹ	12C10	3.20	1.75	0.80	1.80	3.00	3.30				2.70		2.11	8.00	5.80	9.50	5.75		5.80
T1621	Trương Ngọc Phương	Thanh	12C10	4.60	3.00	4.00	5.30	5.00	3.50				4.60		4.05	14.90	13.90	13.10	11.60		13.90
T1623	Đoàn Thị Ngọc	Thảo	12C10	4.20	6.25	3.60	5.30	5.00	4.00				4.77		4.71	14.50	13.10	13.20	14.05		13.10
T1628	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12C10	6.60	5.00	5.00	5.00	3.75	2.80				3.85		5.11	15.35	16.60	13.15	16.60		16.60
T1640	Nguyễn Quốc	Thiên	12C10	4.00	4.75	5.40	4.80	5.00	4.00				4.60		4.69	13.80	14.20	13.00	14.15		14.20
T1654	Võ Nguyễn Hà	Thu	12C10	4.60	5.50	6.00	4.40	5.50	1.50				3.80		4.98	14.50	15.00	11.60	16.10		15.00
T1670	Nguyễn Thị Hoài	Thương	12C10	4.60	5.50	6.20	6.50	6.75	4.00				5.75		5.51	17.85	17.30	15.35	16.30		17.30
T1673	Nguyễn Thái Ngọc	Tiên	12C10	3.40	5.50	3.60	3.00	7.00	3.30				4.43		4.23	13.40	10.00	13.70	12.50		10.00
T1674	Trương Võ Quỳnh	Tiên	12C10	4.00	6.00	2.80	3.50	6.00	5.00				4.83		4.41	13.50	10.30	15.00	12.80		10.30
T1694	Phạm Thị Tú	Trinh	12C10	4.00	6.00	6.60	5.80	5.00	4.30				5.03		5.41	14.80	16.40	13.30	16.60		16.40
T1695	Võ Yên	Trinh	12C10	2.40	7.25	5.80	2.80	6.00	3.50				4.10		4.89	11.20	11.00	11.90	15.45		11.00
T1703	Tạ Ngọc	Trường	12C10	3.80	7.75	5.40	4.80	5.00	4.00				4.60		5.39	13.60	14.00	12.80	16.95		14.00
T1716	Nguyễn Anh	Tùng	12C10	4.80	2.50	6.20	2.00	3.50	3.50				3.00		4.13	10.30	13.00	11.80	13.50		13.00
T1719	Đặng Ngọc Thanh	Uyên	12C10	2.80	6.00	2.20	3.80	2.80	3.30				3.30		3.58	9.40	8.80	8.90	11.00		8.80
T1739	Trần Nhất	Vũ	12C10	4.00	4.00	4.60	3.50	3.50	4.80				3.93		4.13	11.00	12.10	12.30	12.60		12.10
T1741	Dương Thị San	Vy	12C10	3.80	5.50	2.80	3.50	5.00	4.00				4.17		4.07	12.30	10.10	12.80	12.10		10.10
T1290	Bùi Thị Quỳnh	An	12C11	4.00	4.50	4.40	4.80	5.80	5.00				5.20		4.53	14.60	13.20	14.80	12.90		13.20
T1295	Nguyễn Thị Kim	Anh	12C11	3.40	4.80	2.00	4.50	5.00	5.00				4.83		3.76	12.90	9.90	13.40	10.20		9.90
T1335	Nguyễn Phương	Dung	12C11	3.80	5.25	6.20	4.00	5.50	5.00				4.83		5.02	13.30	14.00	14.30	15.25		14.00
T1343	Mai Thị Mỹ	Duyên	12C11	4.80	6.25	2.20	4.80	9.00	3.30				5.70		4.74	18.60	11.80	17.10	13.25		11.80
T1344	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	12C11	5.40	6.00	4.00	4.80	6.80	4.00				5.20		5.15	17.00	14.20	16.20	15.40		14.20
T1355	Huỳnh Minh	Đạt	12C11	4.40	5.50	4.80	5.50	9.50	5.50				6.83		5.38	19.40	14.70	19.40	14.70		14.70
T1379	Võ Thị Nhật	Hà	12C11	4.40	4.50	5.60	4.30	6.80	4.30				5.13		4.91	15.50	14.30	15.50	14.50		14.30
T1384	Lê Thị Hồng	Hạnh	12C11	5.20	6.00	8.00	3.80	5.00	3.30				4.03		5.81	14.00	17.00	13.50	19.20		17.00
T1407	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12C11	3.60	5.00	5.60	3.30	6.25	5.30				4.95		4.79	13.15	12.50	15.15	14.20		12.50
T1426	Nguyễn Hoàng	Huy	12C11	4.80	4.50	3.80	2.50	5.00	3.50				3.67		4.19	12.30	11.10	13.30	13.10		11.10
T1431	Huỳnh Thị	Huyền	12C11	7.60	6.75	6.40	5.50	10.00	8.50				8.00		7.19	23.10	19.50	26.10	20.75		19.50
T1445	Trương Khánh	Hưng	12C11	3.40	4.00	3.80	3.30	6.30	5.80				5.13		4.08	13.00	10.50	15.50	11.20		10.50
T1448	Lê Hồ Quỳnh	Hương	12C11	3.80	6.00	6.60	5.30	7.50	5.80				6.20		5.65	16.60	15.70	17.10	16.40		15.70

T1457	Nguyễn Lê Ngân	Khánh	12C11	4.20	3.30	6.60	4.30	5.00	6.30				5.20		4.83	13.50	15.10	15.50	14.10		15.10
T1478	Võ Thị Xuân	Kiều	12C11	4.40	4.25	5.40	4.50	5.00	3.80				4.43		4.62	13.90	14.30	13.20	14.05		14.30
T1492	Mai Lê Hoàng	Linh	12C11	4.40	5.75	3.40	4.30	7.00	6.50				5.93		4.87	15.70	12.10	17.90	13.55		12.10
T1530	Đoàn Thị Thanh	Ngân	12C11	4.40	6.00	5.40	4.00	5.00	5.30				4.77		5.14	13.40	13.80	14.70	15.80		13.80
T1547	Võ Đình	Nguyên	12C11	5.60	6.75	2.80	7.30	7.50	5.30				6.70		5.46	20.40	15.70	18.40	15.15		15.70
T1557	Đinh Tuyết	Nhi	12C11	5.00	5.50	5.80	5.30	8.30	4.80				6.13		5.61	18.60	16.10	18.10	16.30		16.10
T1563	Phạm Thị Hiền	Nhi	12C11	4.80	5.25	4.00	5.00	6.00	3.50				4.83		4.72	15.80	13.80	14.30	14.05		13.80
T1564	Trần Mỹ	Nhi	12C11	8.20	5.75	3.80	6.30	10.00	9.00				8.43		6.55	24.50	18.30	27.20	17.75		18.30
T1565	Đinh Thị Tuyết	Nhung	12C11	5.00	5.25	4.40	5.30	7.00	4.30				5.53		5.05	17.30	14.70	16.30	14.65		14.70
T1576	Lê Quang	Phong	12C11	4.20	6.25	4.80	4.80	8.30	4.30				5.80		5.26	17.30	13.80	16.80	15.25		13.80
T1579	Lê Văn	Phúc	12C11	4.60	3.50	5.40	5.80	6.50	5.30				5.87		4.84	16.90	15.80	16.40	13.50		15.80
T1595	Vũ Hồng	Quân	12C11	3.40	4.25	5.20	5.30	5.50	3.30				4.70		4.39	14.20	13.90	12.20	12.85		13.90
T1603	Nguyễn Ô	Rin	12C11	3.20	1.75	3.80	4.30	6.00	5.00				5.10		3.46	13.50	11.30	14.20	8.75		11.30
T1614	Hồ Thị Thanh	Tâm	12C11	4.20	5.50	3.00	2.80	5.00	3.30				3.70		4.10	12.00	10.00	12.50	12.70		10.00
T1633	Nguyễn Ngọc	Thạch	12C11	4.60	6.50	7.40	2.80	6.50	2.50				3.93		5.61	13.90	14.80	13.60	18.50		14.80
T1645	Nguyễn Phú	Thịnh	12C11	5.60	3.00	5.20	6.50	9.50	7.30				7.77		5.39	21.60	17.30	22.40	13.80		17.30
T1662	Ngô Lê Bảo	Thư	12C11	4.40	6.00	3.60	5.30	5.00	5.30				5.20		4.80	14.70	13.30	14.70	14.00		13.30
T1684	Trần Thị Minh	Trang	12C11	4.20	6.75	5.40	4.30	7.50	6.50				6.10		5.61	16.00	13.90	18.20	16.35		13.90
T1693	Nguyễn Thị Thu	Trinh	12C11	4.80	6.50	3.80	6.50	6.00	7.00				6.50		5.40	17.30	15.10	17.80	15.10		15.10
T1697	Nguyễn Cao	Trí	12C11	4.60	5.00	3.80	5.00	5.00	5.80				5.27		4.67	14.60	13.40	15.40	13.40		13.40
T1710	Kiều Thị ánh	Tuyết	12C11	5.40	7.50	6.60	6.50	9.00	8.00				7.83		6.83	20.90	18.50	22.40	19.50		18.50
T1715	Trần Ngọc	Tú	12C11	3.60	5.00	6.80	4.50	7.80	4.80				5.70		5.28	15.90	14.90	16.20	15.40		14.90
T1722	Nguyễn Phạm Thu	Uyên	12C11	5.40	5.00	7.60	5.00	7.50	6.30				6.27		6.07	17.90	18.00	19.20	18.00		18.00
T1724	Bùi Thị Cẩm	Vân	12C11	5.00	7.50	7.00	6.30	5.80	5.00				5.70		6.30	17.10	18.30	15.80	19.50		18.30
T1729	Lê Thị Quỳnh	Vi	12C11	4.80	6.50	5.40	5.00	5.50	3.50				4.67		5.34	15.30	15.20	13.80	16.70		15.20
T1744	Ngô Thị Hoàng	Vy	12C11	3.60	5.00	4.40	3.50	6.30	4.50				4.77		4.44	13.40	11.50	14.40	13.00		11.50
T1748	Trần Khánh	Vy	12C11	5.20	7.50	6.40	6.30	6.30	4.80				5.80		6.23	17.80	17.90	16.30	19.10		17.90
T1749	Trần Thị ý	Vy	12C11	3.80	5.00	4.20	5.50	6.30	4.00				5.27		4.57	15.60	13.50	14.10	13.00		13.50
T1755	Bùi Huyền Trâm	Anh	12C12	4.40	5.00	7.00				7.80	6.80	6.80			4.10				16.40	19.60	
T1759	Võ Thị Kiều	Anh	12C12	5.00	5.50	6.20				5.80	6.30	8.00			4.18				16.70	17.60	
T1763	Bùi Nguyễn Duy	Chánh	12C12	7.00	5.50	7.80				6.00	6.00	8.30			5.08				20.30	17.50	
T1765	Bùi Văn	Công	12C12	5.00	5.50	7.00				6.80	6.80	8.30			4.38				17.50	19.10	
T1768	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	12C12	3.20	5.00	6.60				5.80	7.00	8.50			3.70				14.80	17.80	
T1770	Đỗ Phan Mỹ	Duyên	12C12	5.00	5.50	6.40				5.50	4.80	6.00			4.23				16.90	15.80	
T1774	Trần Mỹ	Duyên	12C12	4.00	5.25	4.80				6.50	4.00	7.30			3.51				14.05	15.75	
T1775	Trần Ngọc Quỳnh	Duyên	12C12	4.00	6.00	8.40				7.00	5.30	8.30			4.60				18.40	18.30	
T1777	Nguyễn Thị ánh	Dương	12C12	5.20	5.00	4.40				5.80	4.80	7.80			3.65				14.60	15.60	
T1779	Trần Thị Linh	Đan	12C12	5.80	6.50	7.40				5.00	7.50	6.50			4.93				19.70	19.00	
T1782	Nguyễn Thị Kiều	Giang	12C12	5.80	7.00	7.00				6.50	5.80	6.30			4.95				19.80	19.30	
T1791	Lê Phan Gia	Hân	12C12	4.40	6.00	6.80				4.80	7.30	5.80			4.30				17.20	18.10	
T1794	Đào Quang	Hiền	12C12	3.80	5.50	4.20				6.30	6.50	7.50		6.77	5.07				13.50	18.30	
T1801	Hồ Anh	Huy	12C12	5.40	5.75	8.00				6.50	6.80	7.30		6.87	6.51				19.15	19.05	
T1803	Trần Thanh	Huyền	12C12	5.40	5.50	8.00				8.30	7.30	8.30		7.97	6.72				18.90	21.10	
T1804	Lê Mỹ	Hưng	12C12	6.00	7.50	6.60				6.00	5.80	7.00		6.27	6.59				20.10	19.30	
T1814	Trịnh Hạnh	Khuê	12C12	4.20	7.50	5.60				9.50	5.50	7.30		7.43	6.18				17.30	22.50	
T1819	Bùi Thị Thùy	Linh	12C12	5.00	8.25	7.20				5.30	5.50	6.50		5.77	6.56				20.45	19.05	
T1820	Đoàn Khánh	Linh	12C12	3.00	8.00	5.20				5.80	5.30	7.80		6.30	5.63				16.20	19.10	
T1824	Nguyễn Thị Khánh	Linh	12C12	4.40	6.75	5.60				5.80	3.50	5.50		4.93	5.42				16.75	16.05	
T1826	Phùng Mỹ	Linh	12C12	3.60	7.25	7.20				5.00	3.30	6.30		4.87	5.73				18.05	15.55	
T1832	Bùi Hoàng Như	Mai	12C12	4.00	7.00	7.40				5.50	7.50	9.00		7.33	6.43				18.40	20.00	
T1834	Nguyễn Thị Hồng	Minh	12C12	6.00	6.50	7.60				5.30	5.50	8.00		6.27	6.59				20.10	17.30	
T1836	Nguyễn Nguyễn Kiều	My	12C12	6.00	7.25	9.00				2.80	6.80	8.00		5.87	7.03				22.25	16.85	
T1837	Tô Nữ Thảo	My	12C12	3.20	5.00	7.40				6.30	5.00	6.00		5.77	5.34				15.60	16.30	
T1840	Hồ Đặng Bảo	Ngân	12C12	5.20	6.25	7.20				7.80	5.00	7.80		6.87	6.38				18.65	19.05	
T1845	Bùi Vạn	Nghĩa	12C12	3.60	6.00	4.60				4.30	5.00	6.30		5.20	4.85				14.20	15.30	
T1846	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12C12	4.40	5.50	4.40				5.00	5.30	7.30		5.87	5.04				14.30	15.80	

T1848	Nguyễn Đoàn Hồng	Ngọc	12C12	4.60	5.00	7.80				7.00	7.30	8.30		7.53	6.23				17.40	19.30	
T1852	Lê Thị Tuyết	Nhung	12C12	5.20	7.00	7.60				6.00	3.50	9.50		6.33	6.53				19.80	16.50	
T1872	Trương Ngọc	Sang	12C12	3.60	4.00	4.80				5.80	5.80	4.80		5.47	4.47				12.40	15.60	
T1874	Bùi Tấn	Tài	12C12	2.80	7.50	6.40				10.00	6.80	7.30		8.03	6.18				16.70	24.30	
T1875	Trương Thị Thanh	Thanh	12C12	6.20	7.50	7.80				6.00	5.50	6.00		5.83	6.83				21.50	19.00	
T1877	Phạm Trúc	Thành	12C12	3.60	4.50	6.20				6.30	5.00	7.50		6.27	5.14				14.30	15.80	
T1883	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	12C12	3.60	5.50	5.80				6.00	5.30	9.30		6.87	5.44				14.90	16.80	
T1888	Nguyễn Ngọc Anh	Thy	12C12	6.00	5.00	8.00				7.50	5.80	5.00		6.10	6.28				19.00	18.30	
T1891	Lê Phước Thiên	Trang	12C12	3.40	5.00	7.60				5.50	5.00	6.30		5.60	5.40				16.00	15.50	
T1912	Trương Thị	Vi	12C12	4.00	8.00	8.20				5.50	8.00	7.50		7.00	6.80				20.20	21.50	
T1914	Ngô Anh	Vương	12C12	4.40	6.50	5.00				5.00	4.80	7.50		5.77	5.42				15.90	16.30	
T1915	Bùi Thị Hà	Vy	12C12	5.40	7.25	8.20				6.00	6.00	7.30		6.43	6.82				20.85	19.25	
T1756	Lê Thị Mỹ	Anh	12C13	2.80	7.00	5.40				6.30	6.00	7.50			3.80				15.20	19.30	
T1760	Phùng Nhật	ánh	12C13	4.00	7.00	8.00				4.50	5.50	8.50			4.75				19.00	17.00	
T1767	Lê Ngọc	Diễm	12C13	4.20	5.00	6.20				3.80	4.80	7.00			3.85				15.40	13.60	
T1769	Nguyễn Võ Thùy	Dung	12C13	4.00	5.25	6.60				6.30	5.00	8.30			3.96				15.85	16.55	
T1773	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	12C13	2.80	4.50	5.60				5.50	5.30	6.00			3.23				12.90	15.30	
T1783	Ngô Thúy	Hà	12C13	4.00	7.00	4.20				4.80	7.00	6.30			3.80				15.20	18.80	
T1784	Nguyễn Hồng Phương	Hà	12C13	3.20	6.75	6.60				5.00	7.50	9.00			4.14				16.55	19.25	
T1788	Lê Thúy	Hằng	12C13	4.60	7.25	5.40				5.50	5.80	7.80			4.31				17.25	18.55	
T1795	Lê Minh	Hiền	12C13	5.40	7.50	5.60				6.00	7.00	8.30		7.10	6.40				18.50	20.50	
T1797	Nguyễn Thị Phương	Hiền	12C13	4.80	6.25	6.60				6.50	7.30	5.30		6.37	6.01				17.65	20.05	
T1798	Trần Thị	Hiền	12C13	4.80	7.25	5.80				6.00	7.80	7.30		7.03	6.22				17.85	21.05	
T1806	Trần Quang	Hưng	12C13	4.20	7.00	3.40				4.50	6.50	7.00		6.00	5.15				14.60	18.00	
T1807	Bùi Thị Cẩm	Hương	12C13	4.40	8.00	5.00				5.30	6.00	7.30		6.20	5.90				17.40	19.30	
T1812	Nguyễn Trung	Khải	12C13	4.60	8.50	8.40				5.50	9.00	7.00		7.17	7.17				21.50	23.00	
T1815	Châu Thị Thúy	Kiều	12C13	3.60	8.25	6.20				5.00	4.50	6.30		5.27	5.83				18.05	17.75	
T1816	Nguyễn Như	Kiều	12C13	3.80	8.00	3.20				4.00	5.00	6.50		5.17	5.04				15.00	17.00	
T1818	Trần Thị	Lan	12C13	3.60	8.00	6.00				4.50	5.80	6.80		5.70	5.83				17.60	18.30	
T1827	Từ Thị Yến	Linh	12C13	5.60	7.00	7.40				3.80	3.50	6.30		4.53	6.13				20.00	14.30	
T1842	Nguyễn Bùi Quỳnh	Ngân	12C13	4.80	7.00	6.60				9.80	7.50	7.00		8.10	6.63				18.40	24.30	
T1847	Hồ Thị Hồng	Ngọc	12C13	2.20	6.00	6.80				5.00	5.80	7.30		6.03	5.26				15.00	16.80	
T1858	Lê Minh	Phú	12C13	3.80	4.00	3.40				3.50	3.50	3.30		3.43	3.66				11.20	11.00	
T1863	Bùi Thị Mỹ	Phượng	12C13	2.80	4.50	6.20				7.00	4.50	6.30		5.93	4.86				13.50	16.00	
T1869	Nguyễn Vương Như	Quỳnh	12C13	5.40	5.75	7.40				7.00	2.80	6.50		5.43	6.00				18.55	15.55	
T1882	Nguyễn Thị Vũ	Thi	12C13	3.20	6.50	8.40				7.50	4.80	7.30		6.53	6.16				18.10	18.80	
T1884	Đoàn Ngọc Anh	Thư	12C13	4.80	4.00	8.60				3.80	6.00	7.00		5.60	5.75				17.40	13.80	
T1885	Lê Hoàng Anh	Thư	12C13	3.00	5.50	6.00				7.80	5.30	6.50		6.53	5.26				14.50	18.60	
T1889	Nguyễn Đức	Toàn	12C13	3.00	4.50	2.60				4.30	4.00	4.50		4.27	3.59				10.10	12.80	
T1890	Huỳnh Thị Thùy	Trang	12C13	3.60	6.00	6.40				7.80	4.30	6.50		6.20	5.55				16.00	18.10	
T1892	Lê Thị Thuỳ	Trang	12C13	5.80	6.00	7.50				5.30	5.30	8.00		6.20	6.38				19.30	16.60	
T1895	Phan Thu	Trang	12C13	4.20	3.50	4.60				5.00	3.80	6.80		5.20	4.38				12.30	12.30	
T1896	Trần Thị Diễm	Trang	12C13	3.80	6.25	6.00				5.50	4.80	6.80		5.70	5.44				16.05	16.55	
T1897	Từ Thị Thảo	Trang	12C13	4.60	6.75	6.40				6.80	5.30	7.80		6.63	6.10				17.75	18.85	
T1898	Võ Thị Minh	Trang	12C13	4.60	4.00	6.40				4.50	3.30	7.30		5.03	5.01				15.00	11.80	
T1899	Võ Thùy	Trang	12C13	2.20	5.50	5.00				4.00	3.50	6.30		4.60	4.33				12.70	13.00	
T1900	Lê Đào Minh	Trâm	12C13	4.80	5.00	8.00				7.00	4.80	5.50		5.77	5.89				17.80	16.80	
T1903	Nguyễn Nguyên Bảo	Trân	12C13	4.60	8.75	3.40				5.00	4.00	6.80		5.27	5.51				16.75	17.75	
T1904	Trần Thị Như	Tuyết	12C13	6.40	7.00	4.20				4.50	5.50	7.50		5.83	5.86				17.60	17.00	
T1916	Hồ Nhật	Vy	12C13	3.60	7.25	4.80				6.30	5.00	6.80		6.03	5.42				15.65	18.55	
T1920	Phạm Nhật	Vy	12C13	2.60	7.00	5.00				4.80	3.50	5.30		4.53	4.78				14.60	15.30	
T1925	Võ Mỹ	Yến	12C13	4.00	7.00	3.00				4.80	5.30	6.00		5.37	4.84				14.00	17.10	
T1758	Văn Trần Hải	Anh	12C14	3.60	4.50	3.60				5.30	4.80	6.80			2.93				11.70	14.60	
T1761	Đặng Đào Dương	Bảo	12C14	2.60	5.25	3.40				5.00	5.30	6.80			2.81				11.25	15.55	
T1766	Bùi Thúy	Diễm	12C14	4.20	5.00	4.20				3.80	4.80	7.50			3.35				13.40	13.60	
T1776	Đỗ Hồng	Dũng	12C14	3.00	5.50	4.80				5.50	5.50	5.50			3.33				13.30	16.50	
T1778	Trần Thùy	Dương	12C14	2.60	5.25	4.60				6.30	4.80	6.30			3.11				12.45	16.35	
T1780	Lê Đình	Đạt	12C14	6.00	5.25	4.60				4.80	5.80	7.80			3.96				15.85	15.85	
T1781	Cao Thị Hoàng	Giang	12C14	3.40	6.00	4.40				5.50	4.50	7.00			3.45				13.80	16.00	
T1789	Võ Thị Kim	Hằng	12C14	1.80	5.25	4.00				4.80	7.00	8.00			2.76				11.05	17.05	
T1792	Phạm Hoàng Minh	Hiếu	12C14	5.80	7.00	3.80				6.80	7.80	7.30		7.30	5.98				16.60	21.60	
T1800	Phạm Nguyễn ánh	Hồng	12C14	2.50	8.00	7.40				6.80	7.30	6.80		6.97	6.22				17.90	22.10	

T1802	Nguyễn Lê	Huy	12C14	3.40	3.75	7.20				7.30	7.00	7.30		7.20	5.39				14.35	18.05	
T1805	Trần Đức	Hưng	12C14	4.20	6.75	3.60				5.80	5.80	5.80		5.80	5.09				14.55	18.35	
T1808	Lê Thị Kim	Hương	12C14	3.80	5.25	3.00				5.30	5.80	5.50		5.53	4.40				12.05	16.35	
T1811	Trần Thị	Kha	12C14	3.00	7.75	3.20				5.80	6.30	5.30		5.80	4.94				13.95	19.85	
T1817	Trương Quỳnh	Lam	12C14	3.60	8.25	4.40				5.30	5.50	7.80		6.20	5.61				16.25	19.05	
T1823	Nguyễn Lưu Nhật	Linh	12C14	4.20	5.50	3.40				7.00	4.00	5.80		5.60	4.68				13.10	16.50	
T1825	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12C14	3.60	8.25	6.80				8.00	5.30	8.50		7.27	6.48				18.65	21.55	
T1828	Nguyễn Bích	Loan	12C14	4.60	5.25	2.40				5.00	4.00	7.30		5.43	4.42				12.25	14.25	
T1829	Huỳnh Thượng Nhật	Long	12C14	4.60	6.25	3.00				5.00	3.80	6.80		5.20	4.76				13.85	15.05	
T1830	Nguyễn Duy	Long	12C14	3.20	3.50	3.60				5.80	5.80	6.30		5.97	4.07				10.30	15.10	
T1831	Lương Thị Thu	Lý	12C14	3.40	6.00	4.00				7.50	5.00	7.00		6.50	4.98				13.40	18.50	
T1833	Hồ Ngọc	Minh	12C14	4.00	5.50	5.20				7.50	4.50	6.50		6.17	5.22				14.70	17.50	
T1835	Hồ Thị Diệu	My	12C14	4.20	6.00	3.40				8.00	5.30	7.50		6.93	5.13				13.60	19.30	
T1838	Huỳnh Thị Kim	Nga	12C14	3.60	6.00	1.80				5.30	3.80	5.30		4.80	4.05				11.40	15.10	
T1841	Huỳnh Thị Kim	Ngân	12C14	4.40	5.25	2.60				7.00	2.80	7.50		5.77	4.51				12.25	15.05	
T1851	Trần Thị Thanh	Nhàn	12C14	4.20	6.00	5.40				5.00	3.80	7.00		5.27	5.22				15.60	14.80	
T1854	Trần Thị Cẩm	Nhung	12C14	5.00	6.75	5.40				8.30	5.00	7.50		6.93	6.02				17.15	20.05	
T1857	Phạm Tấn	Phát	12C14							5.30	5.00	3.50		4.60	1.15						
T1859	Lê Đặng Diễm	Phúc	12C14	4.00	5.50	5.00				4.30	7.00	6.50		5.93	5.11				14.50	16.80	
T1861	Võ Đại	Phúc	12C14	4.80	5.75	4.80				5.30	7.50	7.80		6.87	5.56				15.35	18.55	
T1866	Bùi Thị ánh	Quỳnh	12C14	5.40	6.50	5.40				6.00	7.30	7.30		6.87	6.04				17.30	19.80	
T1867	Lê Đặng Kim	Quỳnh	12C14	4.00	5.75	4.20				5.80	5.50	6.80		6.03	5.00				13.95	17.05	
T1871	Nguyễn ích Thanh	Qúi	12C14	1.80	4.00	4.60				3.30	3.80	5.80		4.30	3.68				10.40	11.10	
T1873	Nguyễn Hoàng	Sơn	12C14	4.60	4.75	3.80				4.80	5.00	5.50		5.10	4.56				13.15	14.55	
T1876	Nguyễn Công	Thành	12C14	4.80	5.50	6.00				5.50	5.80	5.80		5.70	5.50				16.30	16.80	
T1878	Huỳnh Trần Phương	Thảo	12C14	5.00	6.50	7.00				9.30	6.30	8.50		8.03	6.63				18.50	22.10	
T1881	Phạm Việt	Thăng	12C14	2.60	4.50	4.40				8.50	6.30	6.80		7.20	4.68				11.50	19.30	
T1894	Phan Thị Huyền	Trang	12C14	4.80	5.25	4.20				7.00	4.30	8.30		6.53	5.20				14.25	16.55	
T1905	Nguyễn Lê Hoài	Tú	12C14	5.00	7.00	5.00				6.00	6.00	7.80		6.60	5.90				17.00	19.00	
T1906	Phạm Cẩm	Tú	12C14	3.20	6.50	2.80				5.30	5.30	6.00		5.53	4.51				12.50	17.10	
T1907	Phạm Nguyên Thanh	Tùng	12C14	4.00	5.00	3.80				4.80	4.50	5.50		4.93	4.43				12.80	14.30	
T1913	Nguyễn Đức	Vinh	12C14	5.40	5.50	6.40				7.30	7.30	8.00		7.53	6.21				17.30	20.10	
T1918	Nguyễn Thị Khánh	Vy	12C14	3.40	6.25	5.20				6.50	5.50	5.80		5.93	5.20				14.85	18.25	
T1921	Phạm Thị Hà	Vy	12C14	4.80	6.50	7.40				4.00	3.50	7.50		5.00	5.93				18.70	14.00	
T1922	Võ Thị Yến	Vy	12C14	3.80	5.50	5.00				6.30	3.50	6.80		5.53	4.96				14.30	15.30	
T1924	Nguyễn Dương Hương	Xuân	12C14	5.20	6.25	4.40				6.50	5.50	6.00		6.00	5.46				15.85	18.25	
T1757	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	12C15	5.20	5.00	5.20				4.50	5.30	7.30			3.85				15.40	14.80	
T1762	Trương Hoàng Hồng	Cẩm	12C15	4.00	5.25	3.20				4.00	5.80	7.50			3.11				12.45	15.05	
T1764	Đặng Lê Đình	Chính	12C15	2.60	5.00	6.60				7.80	7.50	7.50			3.55				14.20	20.30	
T1771	Lê Thị Mỹ	Duyên	12C15	4.20	6.00	3.80				5.30	4.30	7.30			3.50				14.00	15.60	
T1772	Nguyễn Nữ Kỳ	Duyên	12C15	3.80	5.25	5.80				6.00	6.00	7.30			3.71				14.85	17.25	
T1785	Trần Lê Ngọc	Hà	12C15	3.60	7.25	4.80				6.50	6.00	6.50			3.91				15.65	19.75	
T1786	Trương Hải	Hà	12C15	3.40	6.25	4.40				5.80	4.80	7.30			3.51				14.05	16.85	
T1787	Nguyễn Lê Hồng	Hải	12C15	4.80	6.75	3.00				9.00	7.00	6.80			3.64				14.55	22.75	
T1790	Lê Bảo	Hân	12C15	2.60	6.25	5.80				4.00	7.00	4.80			3.66				14.65	17.25	
T1793	Võ Thị	Hiếu	12C15	5.20	7.00	3.00				4.80	5.00	6.00		5.27	5.12				15.20	16.80	
T1796	Nguyễn Thị Hữu	Hiền	12C15	3.60	7.00	4.80				4.80	7.00	7.30		6.37	5.44				15.40	18.80	
T1799	Trương Thị Thu	Hiền	12C15	5.00	8.00	6.80				6.80	7.80	7.80		7.47	6.82				19.80	22.60	
T1809	Nguyễn Diệu	Hương	12C15	3.20	8.00	5.40				5.00	4.00	7.50		5.50	5.53				16.60	17.00	
T1810	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	12C15	2.20	6.75	5.00				5.30	5.80	5.50		5.53	4.87				13.95	17.85	
T1813	Đỗ Duy	Khoa	12C15	5.00	4.00	4.60				7.30	5.30	6.80		6.47	5.02				13.60	16.60	
T1821	Huỳnh Hà Thảo	Linh	12C15	3.20	7.75	4.00				7.50	6.30	5.50		6.43	5.35				14.95	21.55	
T1822	Lê Văn Gia	Linh	12C15	4.00	7.00	4.80				3.80	3.30	5.50		4.20	5.00				15.80	14.10	
T1839	Lê Thị Ngọc	Nga	12C15	3.00	4.50	3.60				6.50	2.80	4.50		4.60	3.93				11.10	13.80	
T1843	Nguyễn Thị Bích	Ngân	12C15	3.40	5.00	4.00				9.50	2.50	5.50		5.83	4.56				12.40	17.00	
T1844	Võ Thị Mỹ	Ngân	12C15	3.80	6.50	2.40				7.50	5.00	5.50		6.00	4.68				12.70	19.00	
T1849	Trần Thị Như	Ngọc	12C15	3.40	5.25	6.60				6.00	3.50	6.00		5.17	5.11				15.25	14.75	
T1850	Đỗ Thị Thu	Nguyệt	12C15	4.20	6.75	6.00				9.80	7.00	7.80		8.20	6.29				16.95	23.55	
T1853	Trần Thị	Nhung	12C15	4.60	7.00	5.00				5.80	7.50	6.30		6.53	5.78				16.60	20.30	
T1855	Cao Thúy	Như	12C15	3.40	6.50	6.00				6.80	5.50	4.80		5.70	5.40				15.90	18.80	
T1856	Hồ Nguyễn Yến	Như	12C15	3.40	4.50	5.20				3.80	7.80	7.00		6.20	4.83				13.10	16.10	
T1860	Lê Hồng Văn	Phúc	12C15	5.20	6.75	5.80				4.80	7.50	6.30		6.20	5.99				17.75	19.05	

T1862	Phùng Thanh	Phước	12C15	3.40	6.00	6.40				5.80	5.00	6.00		5.60	5.35				15.80	16.80	
T1864	Nguyễn Thuyền	Quyên	12C15	4.00	6.50	3.60				8.00	7.30	7.50		7.60	5.43				14.10	21.80	
T1865	Trương Lệ	Quyên	12C15	4.20	7.50	5.60				5.50	6.00	6.80		6.10	5.85				17.30	19.00	
T1868	Lê Thị Thu	Quỳnh	12C15	3.60	6.25	4.80				6.30	4.00	6.30		5.53	5.05				14.65	16.55	
T1870	Võ Thị Như	Quỳnh	12C15	4.80	7.00	3.20				8.00	5.00	8.00		7.00	5.50				15.00	20.00	
T1879	Lê Linh Phương	Thảo	12C15	3.40	6.00	4.00				5.50	3.00	4.80		4.43	4.46				13.40	14.50	
T1880	Nguyễn Thị Thu	Thảo	12C15	4.80	5.75	4.00				7.00	5.50	6.80		6.43	5.25				14.55	18.25	
T1886	Nguyễn Thị	Thư	12C15	4.40	6.25	7.80				8.80	6.00	6.50		7.10	6.39				18.45	21.05	
T1887	Nguyễn Tiến Hiền	Thương	12C15	5.20	7.50	4.00				8.00	6.30	6.00		6.77	5.87				16.70	21.80	
T1893	Nguyễn Bảo	Trang	12C15	3.00	9.00	6.40				5.00	0.00	7.80		4.27	5.67				18.40		
T1901	Lê Nguyễn Quỳnh	Trâm	12C15	4.20	8.00	7.00				5.80	5.30	6.00		5.70	6.23				19.20	19.10	
T1902	Nguyễn Thị Mai	Trâm	12C15	2.80	5.75	3.20				3.80	5.00	7.00		5.27	4.26				11.75	14.55	
T1908	Nguyễn Khắc Hồng	Tường	12C15	3.40	6.25	3.40				8.80	6.30	8.30		7.80	5.21				13.05	21.35	
T1909	Trần Ngọc Bảo	Vân	12C15	4.80	6.75	8.60				7.50	6.30	6.00		6.60	6.69				20.15	20.55	
T1910	Trần Võ Hồng	Vân	12C15	4.20	8.50	5.80				6.50	4.80	6.80		6.03	6.13				18.50	19.80	
T1911	Lê Đặng Triệu	Vi	12C15	2.40	6.50	2.60				6.80	4.80	5.50		5.70	4.30				11.50	18.10	
T1917	Nguyễn Huỳnh Tuyền	Vy	12C15	2.80	7.50	5.40				7.00	7.00	7.50		7.17	5.72				15.70	21.50	
T1919	Nguyễn Thị Tường	Vy	12C15	2.80	7.75	3.60				8.00	5.00	7.80		6.93	5.27				14.15	20.75	
T1923	Huỳnh Nhân	Vỹ	12C15	3.60	5.50	3.60				6.80	4.50	5.00		5.43	4.53				12.70	16.80	